

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2017

**BÁO CÁO THUYẾT MINH CHI TIẾT
VỀ DỰ ÁN LUẬT ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH - KINH TẾ ĐẶC BIỆT**

Thực hiện Nghị quyết số 34/2017/QH14 ngày 8/6/2017 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018 và điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017, Ban soạn thảo xin giải trình, thuyết minh chi tiết một số nội dung của dự thảo Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (HCKTĐB) như sau:

I. BỐ CỤC CỦA DỰ THẢO LUẬT ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH- KINH TẾ ĐẶC BIỆT

Luật đơn vị HCKTĐB gồm 06 chương với 104 điều, cụ thể như sau:

Chương I: Những quy định chung, gồm 07 Điều.

Chương II: Quy hoạch đơn vị HCKTĐB, gồm 04 Điều.

Chương III: Chính sách phát triển kinh tế - xã hội, gồm 25 Điều.

Chương IV: Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương và cơ quan nhà nước tại đơn vị HCKTĐB, gồm 40 Điều.

Chương V: Quy định đặc thù đối với các đơn vị HCKTĐB Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc, gồm 24 Điều.

Chương VI: Điều khoản thi hành, gồm 04 Điều.

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT

1. Chương I. Những quy định chung (gồm 7 Điều, từ Điều 1 đến Điều 7)

Chương này quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ, định hướng phát triển đơn vị HCKTĐB, áp dụng các luật có liên quan và điều ước quốc tế, áp dụng pháp luật nước ngoài đối với hợp đồng có yếu tố nước ngoài; giải quyết tranh chấp trong hoạt động đầu tư kinh doanh.

2. Chương II. Quy hoạch đơn vị HCKTĐB (gồm 04 Điều, từ Điều 8 đến Điều 11)

Chương này quy định về nguyên tắc, nội dung, quy trình, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, công bố và thực hiện quy hoạch đơn vị HCKTĐB.

3. Chương III. Chính sách phát triển kinh tế - xã hội (gồm 25 Điều, từ Điều 12 đến Điều 36)

Chương này quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh, hình thức đầu tư, thủ tục đầu tư, quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư chiến lược, hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu và phát triển; quyền và nghĩa vụ về sử dụng đất, các trường hợp không phải thực hiện thủ tục cấp giấy phép xây dựng và thẩm định thiết kế xây dựng, đấu thầu, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường trong đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; phương thức phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, ngân sách đơn vị HCKTĐB; ưu đãi thuế thu nhập cá nhân, ưu đãi thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, ưu đãi thuế giá trị gia tăng, ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, ưu đãi thuế tiêu thụ đặc biệt, đối tượng không áp dụng ưu đãi đầu tư, miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước, tiền sử dụng đất và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, chính sách về phí, lệ phí; thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, hoạt động thương mại, xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối hàng hóa, dịch vụ; lao động, tiền lương và an sinh xã hội, hỗ trợ đào tạo nghề; vấn đề sử dụng tiền tệ, ngân hàng và quản lý ngoại hối; xuất cảnh, nhập cảnh, đi lại và tạm trú, vận chuyển hàng không quốc tế kết hợp nhiều điểm, người chơi casino trong đơn vị HCKTĐB.

4. Chương IV. Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương và cơ quan nhà nước tại đơn vị HCKTĐB (gồm 40 Điều, từ Điều 37 đến Điều 76)

Chương này quy định về tổ chức đơn vị HCKTĐB; tổ chức chính quyền địa phương đơn vị HCKTĐB; Hội đồng Giám sát đơn vị HCKTĐB; Trưởng Đơn vị HCKTĐB; Phó Trưởng Đơn vị HCKTĐB; cơ quan chuyên môn trực thuộc Trưởng Đơn vị HCKTĐB; Trưởng Khu hành chính; Phó Trưởng Khu hành chính; nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Đơn vị HCKTĐB trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật, xây dựng chính quyền, kinh tế, đầu tư kinh doanh, tài chính, ngân sách, quy hoạch, giao thông vận tải, xây dựng, đô thị, nhà ở, bất động sản, tài nguyên, môi trường, công thương, hải quan, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, y tế, lao động, thực hiện chính sách xã hội và chính sách dân tộc, tôn giáo, đối ngoại; nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Khu hành chính; cơ chế giám sát hoạt động của chính quyền địa phương và các cơ quan nhà nước khác ở đơn vị HCKTĐB; giám sát của Nhân dân đối với chính quyền địa phương ở đơn vị HCKTĐB; giám sát của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với chính quyền địa phương và các cơ quan nhà nước khác ở đơn vị HCKTĐB; giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội đối với chính quyền địa phương và các cơ quan nhà nước khác ở đơn vị HCKTĐB; nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với đơn vị HCKTĐB; nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với đơn vị HCKTĐB; nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với đơn vị HCKTĐB; nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đối với đơn vị HCKTĐB; nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ, cơ quan ngang bộ đối với đơn vị HCKTĐB; trụ sở của chính quyền địa phương đơn vị HCKTĐB; kinh phí hoạt động của chính

quyền địa phương đơn vị HCKTĐB; thẩm quyền thành lập, giải thể Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB; cơ cấu tổ chức của Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB; nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB; thẩm quyền của Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB; giải quyết tranh chấp về thẩm quyền; tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân trên địa bàn đơn vị HCKTĐB; tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn đơn vị HCKTĐB; tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động của cơ quan quân sự, các đơn vị quân đội trên địa bàn đơn vị HCKTĐB; tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan công an trên địa bàn đơn vị HCKTĐB; tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính, ngân hàng và bảo hiểm trên địa bàn đơn vị HCKTĐB.

5. Chương V. Quy định đặc thù đối với đơn vị HCKTĐB Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc (gồm 24 Điều, từ Điều 77 đến Điều 100)

Chương này quy định về một số chính sách kinh tế xã hội đặc thù áp dụng đối với từng đơn vị HCKTĐB Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc.

6. Chương VI. Điều khoản thi hành (gồm 04 Điều, từ Điều 101 đến Điều 104)

Chương này quy định hiệu lực thi hành, điều khoản chuyển tiếp, bãi bỏ một số Điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định chi tiết.

III. NỘI DUNG CHI TIẾT MỘT SỐ QUY ĐỊNH TẠI LUẬT

1. Về phạm vi điều chỉnh của Luật (Điều 1)

Trong quá trình lấy ý kiến, hoàn thiện dự thảo Luật, có ý kiến cho rằng, phạm vi điều chỉnh của Luật nên là các đơn vị HCKTĐB, trong đó gồm 03 đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc) đã được Bộ Chính trị cho phép thành lập và các đơn vị HCKTĐB khác được thành lập sau này.

Qua nghiên cứu cho thấy, việc triển khai mô hình đơn vị HCKTĐB tại Việt Nam là mới, được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm của quốc tế nên việc triển khai cần đảm bảo chắc chắn, vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Thực tế hiện nay, mới chỉ có 03 địa phương (Quảng Ninh, Khánh Hòa, Kiên Giang) lập Đề án xây dựng đơn vị HCKTĐB và chỉ có Đề án này được thẩm định, báo cáo Bộ Chính trị. Tại Thông báo kết luận số 21-TB/TW ngày 22/3/2017, Bộ Chính trị đã đồng ý cho thành lập ba đơn vị HCKTĐB Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc trực thuộc cấp tỉnh và chỉ đạo xây dựng Luật đơn vị HCKTĐB áp dụng chung cho ba đơn vị này, trong Luật có tính đến đặc thù của từng đơn vị.

Ngoài ra, việc cho phép thành lập 03 đơn vị HCKTĐB dựa trên cơ sở thẩm định các Đề án thành lập đơn vị HCKTĐB, trong đó, đã làm rõ tiềm năng, lợi thế, các ngành, nghề ưu tiên phát triển và một số cơ chế chính sách đặc thù của từng đơn vị HCKTĐB.

Trong trường hợp có đề xuất thành lập đơn vị HCKTĐB khác sau này thì cũng cần thực hiện theo trình tự, thủ tục của 03 đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc. Bên cạnh đó, việc thành lập đơn vị HCKTĐB mới là vấn đề lớn, quan trọng nên cần có thời gian nghiên cứu, lập Đề án để đánh giá cụ thể các nội dung liên quan trước khi cho phép thành lập. Do vậy, tại thời điểm hiện nay, việc đưa các đơn vị HCKTĐB có thể được thành lập sau này vào phạm vi điều chỉnh của Luật là chưa đủ cơ sở.

Với các lý do nêu trên, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật chỉ quy định đối với 03 đơn vị HCKTĐB đã được Bộ Chính trị đồng ý cho thành lập tại Thông báo kết luận số 21-TB/TW ngày 22/3/2017.

2. Về nội dung Nghị quyết của Quốc hội thành lập các đơn vị HCKTĐB

- Theo quy định tại Khoản 9, Điều 70 Hiến pháp năm 2013, Quốc hội thành lập đơn vị HCKTĐB. Khoản 8, Điều 74 Hiến pháp năm 2013 quy định, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Như vậy, để thành lập 03 đơn vị HCKTĐB Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc, Quốc hội cần ban hành 03 Nghị quyết thành lập các đơn vị HCKTĐB nêu trên. Ngoài ra, trong trường hợp địa giới hành chính các đơn vị HCKTĐB không trùng hoàn toàn với địa giới các huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, huyện đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang thì theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 13 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần ban hành 03 Nghị quyết điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính của các huyện, xã thuộc 03 tỉnh Quảng Ninh, Khánh Hòa, Kiên Giang nêu trên.

- Trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật, có ý kiến cho rằng nên quy định cơ chế chính sách đặc thù của 3 đơn vị HCKTĐB ở trong Nghị quyết của Quốc hội thành lập các đơn vị HCKTĐB. Về việc này, Ban soạn thảo thấy rằng:

Theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 15 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Quốc hội ban hành nghị quyết để quy định thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của Luật hiện hành.

Đối với các đơn vị HCKTĐB, để tạo niềm tin, thu hút các nhà đầu tư, nhất là các nhà đầu tư nước ngoài, các cơ chế, chính sách phải có tính ổn định lâu dài và quy định tại Luật. Trường hợp cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng đối với các đơn vị HCKTĐB được quy định tại Nghị quyết của Quốc hội sẽ chưa tạo được niềm tin đối với nhà đầu tư nên không thuận lợi cho việc thu hút đầu tư vào các đơn vị HCKTĐB. Mặt khác, hiện nay, các chính sách về ưu đãi đầu tư, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất nhập khẩu, giá trị gia tăng, đất đai đều được quy định tại văn bản Luật. Do vậy, các cơ chế, chính sách áp dụng đối với đơn vị HCKTĐB phải được quy định tại Luật đơn vị HCKTĐB để đủ hiệu lực

pháp lý thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng đối với đơn vị HCKTĐB khác với các quy định tại các Luật hiện hành.

3. Về áp dụng các luật có liên quan, điều ước quốc tế, áp dụng pháp luật nước ngoài và giải quyết tranh chấp (Điều 5, Điều 6)

3.1. Về mối quan hệ của Luật này với các Luật, Bộ luật khác (khoản 1, 2, 3, 4 Điều 5)

- Hiện tại, Việt Nam có 225 Luật, Bộ Luật còn hiệu lực. Trong đó, có nhiều Luật, Bộ Luật điều chỉnh các quy định khác có liên quan tới đơn vị HCKTĐB nên việc dẫn chiếu cụ thể tới tất cả các Luật, Bộ Luật này là rất khó khăn và không khả thi. Do vậy, để đảm bảo không có khoảng trống pháp lý đối với các quy định khác có liên quan tới đơn vị HCKTĐB, Khoản 1, 2 Điều 6 dự thảo Luật quy định nguyên tắc áp dụng Luật này theo hướng:

+ Các quy định về quy hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương và cơ quan nhà nước đơn vị HCKTĐB được áp dụng theo quy định của Luật này (*các quy định có tính vượt trội của đơn vị HCKTĐB khác với các quy định tại pháp luật hiện hành và quy định tại Luật đơn vị HCKTĐB*).

+ Đối với các nội dung khác không quy định tại Luật này thì áp dụng theo quy định pháp luật có liên quan.

Việc quy định theo hướng nêu trên đảm bảo được tính đặc thù của Luật trong các nội dung về quy hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức và hoạt động của đơn vị HCKTĐB. Đồng thời, áp dụng được các luật chuyên ngành có liên quan để thuận lợi cho quá trình thi hành sau này.

- Để đảm bảo môi trường đầu tư kinh doanh của đơn vị HCKTĐB thuận lợi và có tính ổn định lâu dài, đồng thời tạo điều kiện áp dụng cơ chế, chính sách mới thuận lợi hơn (nếu có) tại các văn bản pháp luật trong nước, khoản 3, Điều 6 dự thảo Luật quy định, trường hợp các luật có liên quan được ban hành sau ngày Luật này có hiệu lực quy định chính sách thuận lợi hơn đối với nhà đầu tư theo quy định tại Luật này thì áp dụng quy định của các Luật có liên quan.

3.2. Về mối quan hệ với điều ước quốc tế (khoản 5, 6 Điều 5)

Theo quy định tại khoản 1, Điều 6 Luật Điều ước quốc tế năm 2016, trường hợp văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó, trừ Hiến pháp. Do vậy, về mối quan hệ giữa điều ước quốc tế và Luật đơn vị HCKTĐB, dự thảo Luật quy định nguyên tắc áp dụng phù hợp với Khoản 1, Điều 6 Luật Điều ước quốc tế nêu trên.

Thực tế hiện nay, đối với một số ngành, nghề, có trường hợp pháp luật trong nước quy định thuận lợi, mở cửa hơn so với cam kết tại điều ước quốc tế, ví dụ như: theo cam kết WTO, Việt Nam chưa cam kết mở cửa cho nhà đầu tư nước ngoài trong cung cấp dịch vụ lai dắt tàu biển. Tuy nhiên, theo quy định tại

Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải biển, dịch vụ lai dắt tàu biển thì Việt Nam cho phép nhà đầu tư nước ngoài được thành lập liên doanh với nhà đầu tư Việt Nam với tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không quá 49% vốn điều lệ của doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ lai dắt tàu biển. Bên cạnh đó, để thu hút đầu tư vào các ngành nghề ưu tiên phát triển của các đơn vị HCKTĐB, dự thảo Luật quy định, cho phép nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thành lập và hoạt động đầu tư kinh doanh tại đơn vị HCKTĐB trong những ngành, nghề ưu tiên phát triển không phải đáp ứng điều kiện gia nhập thị trường áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Điều ước quốc tế có liên quan.

Căn cứ các lý do nêu trên, dự thảo Luật quy định cho phép áp dụng pháp luật trong nước và các quy định tại Luật này trong trường hợp pháp luật trong nước và quy định tại Luật này thuận lợi hơn các điều ước quốc tế để phù hợp với thực tế pháp luật Việt Nam như nêu trên và thống nhất với các quy định khác tại Luật này. Đồng thời, bổ sung nguyên tắc việc áp dụng pháp luật trong nước và quy định tại Luật đơn vị HCKTĐB không được cản trở việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Việt Nam theo các Điều ước quốc tế để đảm bảo vẫn tuân thủ nguyên tắc quy định tại Khoản 1, Điều 6 Luật Điều ước quốc tế nêu trên.

3.3. Về việc áp dụng pháp luật nước ngoài đối với các hợp đồng dân sự, kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài (khoản 1, Điều 6)

- Theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 670 Bộ Luật Dân sự, pháp luật nước ngoài được dẫn chiếu đến không được áp dụng trong trường hợp hậu quả của việc áp dụng pháp luật nước ngoài trái với ***các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam***. Luật Thương mại năm 2005 (khoản 2, Điều 5) cũng quy định tương tự về việc áp dụng pháp luật nước ngoài đối với giao dịch thương mại có yếu tố nước ngoài¹

Tuy nhiên, ngoài quy định tại Điều 3 của Bộ Luật Dân sự về những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, thì pháp luật Việt Nam không có quy định nào mô tả cụ thể khái niệm cũng như nội hàm của "nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam". Điều 14 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao quy định khái niệm "***các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam***"², nhưng chưa làm rõ khái niệm này.

Việc chưa làm rõ khái niệm ***các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam*** trong các quy định của Bộ Luật Dân sự và Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP như nêu trên nên đã và đang gây nhiều khó khăn, cản trở cho việc áp dụng pháp luật nước ngoài đối với các giao dịch có yếu tố nước ngoài, đặc biệt là tạo kẽ hở pháp

¹ Khoản 2, Điều 5 Luật Thương mại năm 2005 quy định "***Các bên trong giao dịch thương mại có yếu tố nước ngoài được thỏa thuận áp dụng pháp luật nước ngoài, tập quán thương mại quốc tế nếu pháp luật nước ngoài, tập quán thương mại quốc tế đó không trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.***"

² Điều 14 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP quy định: "***các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam là các nguyên tắc xử sự cơ bản có hiệu lực bao trùm đối với việc xây dựng và thực hiện pháp luật Việt Nam***"

luật cho việc lạm dụng, giải thích pháp luật, áp dụng pháp luật không thống nhất, cụ thể như: việc đàm phán giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam và nhà đầu tư nước ngoài về nguyên tắc áp dụng pháp luật nước ngoài theo các hợp đồng PPP. Khi giao kết hợp đồng có yếu tố nước ngoài, các bên có thể thỏa thuận lựa chọn áp dụng pháp luật nước ngoài, nhưng khi tranh chấp phát sinh, tòa án hoặc trọng tài có thể từ chối áp dụng pháp luật mà các bên lựa chọn. Điều này không bảo đảm tính minh bạch, dự đoán trước của hợp đồng, gây nhiều rủi ro cho việc thực hiện các giao dịch có yếu tố nước ngoài.

- Trong quá trình lấy ý kiến, có ý kiến cho rằng, dự thảo Luật nên quy định, nhà đầu tư được thỏa thuận với tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc nơi cư trú tại đơn vị HCKTĐB lựa chọn áp dụng pháp luật nước ngoài đối với hợp đồng đầu tư, thương mại, dân sự có yếu tố nước ngoài theo quy định của Bộ luật dân sự vì các lý do là:

Thứ nhất, để đảm bảo thực hiện thống nhất theo pháp luật về dân sự;

Thứ hai, việc không áp dụng điểm a, Khoản 1, Điều 670 Bộ Luật dân sự năm 2015 cần thảo luận thêm một số vấn đề như: bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư trong nước khi tham gia thỏa thuận, ký kết hợp đồng đầu tư, thương mại, dân sự có yếu tố nước ngoài theo pháp luật nước ngoài cũng như việc thi hành phán quyết của trọng tài, tòa án nước ngoài tại Việt Nam đối với các thỏa thuận, hợp đồng nêu trên.

Để bảo đảm tính đột phá của Luật này, nâng cao sức cạnh tranh quốc tế của đơn vị HCKTĐB, đồng thời góp phần củng cố niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài về tính khả thi, hiệu quả của hệ thống pháp luật và cơ chế giải quyết tranh chấp tại Việt Nam theo thông lệ, tập quán quốc tế, căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 14 Hiến pháp và Điều 3 Bộ luật dân sự, dự thảo Luật quy định theo hướng cụ thể hóa "*nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam*" và khái niệm "*trật tự công*" (public order) theo thông lệ quốc tế để quy định nguyên tắc áp dụng pháp luật nước ngoài. Theo đó, pháp luật nước ngoài, tập quán quốc tế được áp dụng với điều kiện *không gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng và không trái với những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự Việt Nam* (Khoản 2 Điều 6 Dự thảo Luật).

3.4. Về giải quyết tranh chấp trong hoạt động đầu tư kinh doanh

Trong thực tiễn đầu tư kinh doanh, trong các thỏa thuận dân sự về đầu tư và thương mại quốc tế dưới dạng hợp đồng, các bên tham gia có nhu cầu thỏa thuận lựa chọn Tòa án nước ngoài để giải quyết các vụ việc phát sinh khi thực hiện hợp đồng như là một cơ chế hữu hiệu để đảm bảo quyền lợi của mình.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 14, Luật Đầu tư, tranh chấp giữa các nhà đầu tư trong đó có ít nhất một bên là nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế quy định tại khoản 1 Điều 23 của Luật Đầu tư được giải quyết thông qua một trong những cơ quan, tổ chức sau đây: Tòa án Việt Nam; Trọng tài Việt Nam; Trọng tài nước ngoài; Trọng tài quốc tế; Trọng tài do các bên tranh chấp thỏa thuận thành lập.

Tuy nhiên, hiện nay, Công ước La Hay 2005 về tư pháp quốc tế đã công nhận quyền của các đương sự trong việc chọn tòa án nước ngoài để giải quyết tranh chấp của mình trong các việc dân sự và thương mại quốc tế và Việt Nam cũng đã là thành viên của Công ước La Hay. Một số quốc gia trên thế giới đã cho phép lựa chọn Tòa án nước ngoài giải quyết các tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài³.

Do đó, việc cho phép các nhà đầu tư đưa tranh chấp của mình ra giải quyết tại tòa án nước ngoài thể hiện sự tôn trọng và trách nhiệm cao của Việt Nam trong việc bảo đảm thực thi các nghĩa vụ quốc tế. Đồng thời, quy định này góp phần minh bạch hóa thông tin cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp về phạm vi lựa chọn cơ quan giải quyết tranh chấp của mình, giúp nhà đầu tư nhận thức rõ hơn về quyền lựa chọn cơ quan giải quyết tranh chấp phù hợp nhất để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Ngoài ra, việc quy định quyền lựa chọn tòa án góp phần giải quyết xung đột thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế trong tư pháp quốc tế một cách thuận lợi hơn cũng thúc đẩy giao lưu dân sự quốc tế, đồng thời là kinh nghiệm tốt để Việt Nam tham khảo trong quá trình hoàn thiện pháp luật quốc gia.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho môi trường đầu tư kinh doanh trong đơn vị HCKTĐB, dự thảo Luật quy định cho phép nhà đầu tư được đưa vụ tranh chấp liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh ra giải quyết tại tòa án nước ngoài tuy nhiên cũng loại trừ một số tranh chấp không giải quyết tại tòa án nước ngoài để phù hợp với quy định tại Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài phải phù hợp với những nguyên tắc như quy định đối với việc áp dụng pháp luật nước ngoài tại Khoản 2 Điều 6 của Luật này.

4. Về quy hoạch đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt (Điều 8 đến Điều 11)

Theo quy định pháp luật hiện hành, trên địa bàn một đơn vị hành chính, có các quy hoạch khác nhau, cụ thể như: trên địa bàn cấp huyện có quy hoạch sử dụng đất theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013, quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị, nông thôn theo pháp luật về xây dựng và đô thị. Sự tồn tại của nhiều loại quy hoạch nêu trên với những nội dung chồng lấn, chưa thống nhất gây khó khăn trong quá trình thực hiện và làm giảm chất lượng, hiệu quả của công tác quy hoạch. Đây là một trong những nguyên nhân

³ Luật Tư pháp quốc tế của Bỉ ngày 16/7/2004 quy định “Đối với những vấn đề mà các bên có quyền tự định đoạt theo pháp luật Bỉ, khi các bên thỏa thuận hợp pháp chọn Tòa án nước ngoài giải quyết tranh chấp đã phát sinh hoặc sẽ phát sinh liên quan đến một quan hệ pháp lý, và khi Tòa án Bỉ được yêu cầu thì Tòa án Bỉ không được giải quyết, trừ trường hợp thấy rằng bản án của Tòa nước ngoài không thể được thừa nhận hoặc không thể được thi hành ở Bỉ”

Luật Tư pháp quốc tế của liên bang Thụy Sĩ ngày 18/12/1987 “Các bên tham gia tranh chấp có thể thỏa thuận lựa chọn một tòa án giải quyết tranh chấp đã phát sinh hoặc sẽ phát sinh trong tương lai từ một quan hệ pháp lý cụ thể. Thỏa thuận lựa chọn được lập thành văn bản hoặc hình thức khác tương đương. Tòa án được lựa chọn có độc quyền giải quyết tranh chấp”

làm cho các quy hoạch thường xuyên điều chỉnh do các quy hoạch có sự liên hệ với nhau nhưng quản lý và điều chỉnh theo các quy định khác nhau, khi có một quy hoạch điều chỉnh, các quy hoạch liên quan phải điều chỉnh theo.

Qua nghiên cứu kinh nghiệm phát triển đặc khu kinh tế (ĐKKT) trên thế giới thì quy hoạch là một trong những yếu tố đóng vai trò quyết định tới sự thành công của ĐKKT, đảm bảo việc phát triển ĐKKT gắn với lợi thế so sánh của ĐKKT, có lộ trình và kế hoạch và nhìn chung, được xây dựng theo hướng tích hợp, đồng bộ (nhiều quy hoạch trong một quy hoạch). Cụ thể, đối với Đặc khu Thẩm quyền (Trung Quốc), quy hoạch đặc khu có sự tích hợp giữa quy hoạch phát triển kinh tế xã hội (socio-economic planing) và các quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất (spatial planing), trong đó, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội là yêu cầu và cũng là mục tiêu để xây dựng các quy hoạch còn lại.

Về pháp luật trong nước, dự thảo Luật quy hoạch đã trình Quốc hội thông qua đã phân định rõ 05 cấp quy hoạch, gồm: Quy hoạch cấp quốc gia; Quy hoạch vùng; Quy hoạch tỉnh; Quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn; Quy hoạch đơn vị HCKTĐB do Quốc hội quy định. Như vậy, theo dự thảo Luật quy hoạch thì quy hoạch đơn vị HCKTĐB là một cấp quy hoạch và nội dung của quy hoạch do Quốc hội quy định, có thể có các điểm khác biệt so với các quy hoạch còn lại. Bên cạnh đó, việc tích hợp các quy hoạch (sử dụng đất, ngành, lĩnh vực...) vào một quy hoạch đã được quy định tại dự thảo Luật quy hoạch.

Để đảm bảo tính vượt trội của đơn vị HCKTĐB và trên cơ sở một số quy định liên quan về quy hoạch đơn vị HCKTĐB đã được xây dựng tại dự thảo Luật quy hoạch, dự thảo Luật quy định quy hoạch HCKTĐB theo hướng tích hợp các quy hoạch (quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch sử dụng đất) và chỉ có duy nhất 01 quy hoạch. Nội dung quy hoạch đơn vị HCKTĐB được xây dựng trên cơ sở tham khảo nội dung các quy hoạch tại dự thảo Luật quy hoạch đã trình Quốc hội và tham khảo nội dung quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của một số địa phương do một số tư vấn quốc tế thực hiện như: Nikken Sekkei, BCG, Monitor để đảm bảo tính khả thi và tiếp cận với phương pháp xây dựng quy hoạch quốc tế.

Ngoài các quy định cơ bản về quy hoạch như nguyên tắc, nội dung của quy hoạch đơn vị HCKTĐB, dự thảo Luật cũng quy định về việc cho phép huy động vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác được sử dụng để thuê tư vấn trong nước và nước ngoài xây dựng quy hoạch đơn vị HCKTĐB nhằm tạo sự chủ động, đảm bảo chất lượng công tác quy hoạch. Bên cạnh đó, cũng quy định, việc điều chỉnh quy hoạch đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt chỉ được thực hiện trong 02 trường hợp: có sự điều chỉnh của chiến lược, quy hoạch cấp cao hơn làm thay đổi mục tiêu của quy hoạch đơn vị HCKTĐB; có sự thay đổi về địa giới hành chính, tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, chiến tranh, biến động lớn về tình hình kinh tế- xã hội, sự phát triển khoa học công nghệ hoặc do yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh để đảm bảo tính ổn định của quy hoạch đơn vị HCKTĐB. Để đảm bảo tính chiến lược dài hạn, dự thảo Luật quy

định, Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đơn vị HCKTĐB trên cơ sở báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định, gồm đại diện các cơ quan liên quan và các chuyên gia trong nước, quốc tế.

5. Về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện (Điều 12)

Luật số 03/2016/QH14 đã sửa đổi, bổ sung danh mục ngành, nghề kinh doanh có điều kiện quy định tại Luật Đầu tư số 64/2014/QH13. Theo đó, 20 ngành, nghề được bãi bỏ, 67 ngành cũ được sửa tên, tách, hợp nhất thành 48 ngành mới và bổ sung 15 ngành mới. So với Luật Đầu tư 2014, số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện quy định tại Luật số 03/2014/QH14 giảm từ 267 xuống 243 ngành.

Để tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, việc tiếp tục rà soát, cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện là cần thiết và phù hợp với chủ trương tại các Nghị quyết số 35/NQ-CP, số 19-2016/NQ-CP và số 59/NQ-CP của Chính phủ. Bên cạnh đó, Ban soạn thảo nhận thấy, việc rà soát, cắt giảm các điều kiện đầu tư, kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính và giảm chi phí tuân thủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp cũng là vấn đề cấp thiết, quan trọng để tạo thuận lợi về môi trường đầu tư kinh doanh.

Trong quá trình lấy ý kiến, có ý kiến cho rằng, quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm là quyền hiến định (Khoản 2, Điều 14 Hiến pháp) nên Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện cần phải quy định tại Luật.

Căn cứ các lý do nêu trên, Ban soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng cho các đơn vị HCKTĐB theo các nguyên tắc: (1) giữ lại những ngành, nghề liên quan trực tiếp tới các nội dung quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng theo khoản 1 Điều 7 Luật Đầu tư; (2) loại bỏ những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có thể kiểm soát, quản lý ở khâu kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ và tiêu thụ sản phẩm, những ngành nghề liên quan nhiều đến quy chuẩn, tiêu chuẩn hơn là điều kiện gia nhập thị trường; (3) loại bỏ những ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà chất lượng và sự tồn tại của hoạt động đầu tư kinh doanh do khách hàng lựa chọn, sàng lọc và quyết định; (4) đảm bảo nguyên tắc thị trường cạnh tranh với mục tiêu thúc đẩy, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Theo đó, Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được rà soát và giữ lại 108 ngành, nghề, giảm 135 ngành, nghề so với Danh mục quy định tại Luật số 03/2016/QH14 về sửa đổi, bổ sung các luật về đầu tư kinh doanh (*đây là kết quả rà soát bước đầu và cần tiếp tục chỉnh lý trong quá trình lấy ý kiến, hoàn thiện dự thảo Luật*).

Đồng thời, để có cơ chế đảm bảo môi trường đầu tư kinh doanh trong các đơn vị HCKTĐB tiếp tục được hoàn thiện theo hướng thông thoáng hơn, dự thảo Luật quy định, giao Chính phủ rà soát, trình Quốc hội bãi bỏ ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và các điều kiện đầu tư kinh doanh quy định tại luật và pháp lệnh có liên quan áp dụng tại đơn vị HCKTĐB. Bên cạnh đó, để tạo điều kiện phát triển các ngành, nghề ưu tiên phát triển trong các đơn vị HCKTĐB, dự

thảo Luật quy định nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư kinh doanh trong những ngành, nghề ưu tiên phát triển tại đơn vị HCKTĐB thì không phải đáp ứng điều kiện gia nhập thị trường áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định và Điều ước quốc tế có liên quan. Quy định này cũng tương tự chính sách áp dụng tại một số đặc khu kinh tế⁴

6. Về hình thức đầu tư, thủ tục đầu tư kinh doanh (Điều 13, 14)

6.1. Thẩm quyền về đầu tư kinh doanh

Dự thảo Luật quy định thẩm quyền về đầu tư kinh doanh cho Trưởng đơn vị HCKTĐB (trong phương án 1) hoặc UBND đơn vị HCKTĐB (trong phương án 2) và chỉ có một đầu mối tiếp nhận giải quyết thủ tục đầu tư kinh doanh (Trung tâm hành chính công hoặc cơ quan do UBND đơn vị HCKTĐB giao) để tạo điều kiện thuận lợi triển khai cơ chế hành chính một cửa tại chỗ.

6.2. Về hình thức đầu tư

Để tạo thuận lợi hơn cho nhà đầu tư chủ động lựa chọn các hình thức đầu tư, ngoài các hình thức đã quy định tại Luật Đầu tư năm 2015 (thành lập tổ chức kinh tế; góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế; đầu tư theo hình thức hợp đồng; đầu tư thực hiện dự án đầu tư), dự thảo Luật cho phép nhà đầu tư được lựa chọn thực hiện các hình thức đầu tư khác sau khi được chính quyền đơn vị HCKTĐB chấp thuận. Đây là căn cứ pháp lý để triển khai các hình thức đầu tư mới phù hợp với thông lệ quốc tế nhưng chưa được quy định tại pháp luật hiện hành.

6.3. Về thủ tục đầu tư kinh doanh

Dự thảo Luật quy định trình tự, thủ tục theo hướng đơn giản hơn so với quy định tại Luật Đầu tư năm 2014, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, cụ thể:

- Tạo thuận lợi cho nhà đầu tư trong nước và nước ngoài được bình đẳng trong thực hiện quyền tự chủ lựa chọn các hình thức đầu tư, thành lập tổ chức kinh tế, trong đó nhà đầu tư nước ngoài có thể thành lập tổ chức kinh tế mà không bắt buộc phải có dự án đầu tư;

- Giải quyết tại chỗ các thủ tục đầu tư, kinh doanh với yêu cầu đơn giản, thời gian rút ngắn (trong vòng 05 ngày) tại Trung tâm hành chính công hoặc cơ quan do UBND đơn vị HCKTĐB giao, không áp dụng thủ tục quyết định chủ trương đầu tư theo Luật đầu tư.

⁴Tại UAE, Chính phủ chỉ cho phép nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào một số ngành dịch vụ, thương mại (commercial activities), còn lại phải liên doanh với doanh nghiệp trong nước hoặc do doanh nghiệp trong nước thực hiện như đại diện thương mại (commercial agency), cung ứng lao động (supply of labour)...Tuy nhiên, trong khu vực tự do (free zone) của đặc khu kinh tế, các hạn chế đối với nhà đầu tư nước ngoài được gỡ bỏ nhưng chỉ cho phép được cung cấp dịch vụ trong phạm vi ranh giới của khu vực tự do (tham khảo Doing Business in the UNITED ARAB EMIRATES prepared by Backer & Mackenzie)

7. Về quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư chiến lược (Điều 15)

Về kinh nghiệm quốc tế, các đặc khu kinh tế đều có chính sách ưu tiên cho nhà đầu tư đầu tư dự án quy mô lớn, cụ thể như KKT tự do Hàn Quốc⁵.

Đối với các đơn vị HCKTĐB, Ban soạn thảo nhận thấy, nhà đầu tư chiến lược là các nhà đầu tư có năng lực đầu tư, kinh doanh (tài chính, kinh nghiệm, kỹ thuật...), cần được ưu tiên tham gia nhiều hơn vào phát triển các đơn vị HCKTĐB như: thực hiện đầu tư, quản lý và vận hành các dự án hạ tầng trong đơn vị HCKTĐB.

Đồng thời, để đảm bảo việc lập, điều chỉnh quy hoạch, xây dựng cơ chế chính sách đặc thù và xây dựng, triển khai các chương trình xúc tiến đầu tư tại các đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt phù hợp với thực tế phát triển, đảm bảo tính khả thi khi triển khai và phát huy được sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp, nhất là nhà đầu tư chiến lược là yếu tố quan trọng.

Bên cạnh đó, các nhà đầu tư chiến lược thường có kỹ năng xúc tiến đầu tư, thương mại và nhiều kinh nghiệm thực tế, do đó sẽ hỗ trợ tích cực các cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch.

Các nội dung quy định tại Dự thảo Luật theo hướng nêu trên nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư chiến lược tham gia tích cực và chia sẻ trách nhiệm trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị HCKTĐB. Mặt khác, dự thảo Luật quy định một số nghĩa vụ đối với nhà đầu tư chiến lược. Các nghĩa vụ này là cần thiết để đảm bảo sự tham gia tích cực của nhà đầu tư chiến lược.

8. Quyền và nghĩa vụ về sử dụng đất tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (Điều 17)

8.1. Quy định doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đất đai có đầy đủ quyền và nghĩa vụ như tổ chức kinh tế trong nước khi thuê đất, thuê lại đất, được giao đất có thu tiền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trong đơn vị HCKTĐB (Khoản 1 Điều 18)

- Điều 166, Điều 167 Luật Đất đai 2013 quy định quyền chung của người sử dụng đất.

- Điều 174, Điều 175 Luật Đất đai 2013 quy định quyền và nghĩa vụ của *tổ chức kinh tế* được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê (Điều 174) và hàng năm (Điều 175).

⁵ Áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trong 5 năm trong đó 3 năm đầu tiên miễn 100%; 2 năm tiếp theo giảm 50% với điều kiện: cụ thể:

+ Đối với lĩnh vực sản xuất phải có vốn đầu tư từ 10 triệu USD trở lên; lĩnh vực du lịch: từ 10 triệu USD trở lên; logistic: từ 5 triệu USD trở lên; nghiên cứu và phát triển: từ 1 triệu USD trở lên; tổ chức y tế từ 5 triệu trở lên; lĩnh vực dịch vụ từ 10 triệu trở lên);

+ Đối với các nhà phát triển hạ tầng: 3 năm đầu miễn 100%; 2 năm tiếp theo giảm 50% với điều kiện: vốn đầu tư đầu tư nước ngoài trên 30 triệu USD hoặc tỷ lệ đầu tư nước ngoài chiếm trên 50% và tổng chi phí dự án phát triển phải đạt trên 500 triệu USD đối với chi phí về đầu tư.

Tổ chức kinh tế được Nhà nước giao đất trong Điều 174, 175 nêu trên không bao gồm *doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài* (theo định nghĩa quy định tại khoản 27 Điều 3 Luật Đất đai).

- Khoản 2, Khoản 3 Điều 183 quy định quyền của *doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài* thuê đất trả tiền thuê đất một lần và hàng năm.

- Theo quy định tại Điều 183 và Điều 185 Luật Đất đai, hiện nay chỉ có 2 trường hợp *doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài* được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ như đối với *tổ chức kinh tế* sử dụng đất quy định tại Điều 174, 175 nêu trên. Đó là: (i) doanh nghiệp thuê đất, thuê lại đất trong KCN, KKT (Điều 185); (ii) trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hình thành do nhận chuyển nhượng cổ phần là doanh nghiệp mà bên Việt Nam chiếm tỷ lệ cổ phần chi phối (Khoản 4 Điều 183).

Như vậy, đối với các trường hợp khác, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện đầy đủ quyền của *tổ chức kinh tế* sử dụng đất quy định tại Điều 174, Điều 175 Luật Đất đai, trong đó có quyền: cho thuê lại quyền sử dụng đất theo hình thức trả tiền thuê đất hàng năm đối với đất đã được xây dựng xong kết cấu hạ tầng đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trả tiền thuê đất hàng năm (Khoản 2 Điều 185 và Khoản 1 Điều 175); Tặng cho quyền sử dụng đất đối với trường hợp trả tiền thuê đất một lần (Khoản 3 Điều 185 và Khoản 2 Điều 174).

Quy định tại Khoản 1 Điều 18 dự thảo nhằm tạo sự bình đẳng giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và *tổ chức kinh tế* (trong nước) khi tiếp cận đất đai, thực hiện các quyền và nghĩa vụ sử dụng đất đai.

8.2. Về thời hạn sở hữu đất trong đơn vị HCKTĐB có thể lên tới 99 năm (Khoản 3, Điều 18)

Qua nghiên cứu về thời hạn sử dụng đất trong các ĐKKT khu vực Châu Á, một số quốc gia cho phép thời hạn sử dụng đất tối đa là 100 năm, cụ thể như: tại Thái Lan cho phép thời hạn sử dụng đất là 50 năm và có thể gia hạn thêm 50 năm; tại Khu tự trị Jeju, Hàn Quốc cho phép nhà đầu tư nước ngoài thuê đất trong thời hạn 50 năm, sau khi hết thời hạn thuê đất có thể ký lại hợp đồng thuê đất.

Về thời hạn sử dụng đất tại đơn vị HCKTĐB, dự thảo Luật quy định thời hạn sử dụng đất trong đơn vị HCKTĐB tương tự như thời hạn sử dụng trong khu kinh tế (không quá 70 năm).

Đối với trường hợp các dự án được đặc biệt ưu tiên thu hút đầu tư như: khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển, y tế, giáo dục - đào tạo, dạy nghề và các ngành, nghề ưu tiên phát triển của đơn vị HCKTĐB, của nhà đầu tư chiến lược, thời hạn sử dụng đất có thể lên tới 99 năm để đảm bảo sự cạnh tranh, sức hấp dẫn so với các ĐKKT khác trên thế giới. Đồng thời, để đảm bảo chỉ cho phép thời hạn sử dụng đất dài hơn 70 năm cho các dự án ưu tiên thu hút đầu tư vào đơn vị HCKTĐB, dự thảo Luật quy định, người đứng đầu chính quyền đơn vị HCKTĐB (Trưởng Đơn vị HCKTĐB hoặc

Chủ tịch UBND đơn vị HCKTĐB) báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đối với các trường hợp thời hạn sử dụng đất vượt quá 70 năm.

8.3. Cho phép tổ chức kinh tế trong nước, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được thế chấp tài sản gắn liền với đất tại tổ chức tín dụng nước ngoài có hiện diện thương mại tại Việt Nam để vay vốn đầu tư

Đối với các đơn vị HCKTĐB Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc, dự báo nhu cầu tín dụng để phát triển kinh doanh cũng như phát triển kết cấu hạ tầng là lớn. Vì vậy, ngoài nguồn vốn trong nước cần phải bổ sung các nguồn vốn khác. Việc cho phép thế chấp tài sản gắn liền với đất tại đơn vị HCKTĐB tại tổ chức tín dụng nước ngoài có hiện diện thương mại tại Việt Nam là một trong những kênh huy động vốn, góp phần tạo nguồn vốn cho phát triển các đơn vị HCKTĐB. Đồng thời, tạo cơ hội để các nhà đầu tư trong đơn vị HCKTĐB chủ động tìm kiếm các nguồn vốn với chi phí rẻ hơn so với nguồn vốn trong nước. Ngoài ra, do các tổ chức tín dụng có hiện diện thương mại tại Việt Nam nên các cơ quan nhà nước có thể nắm được các thông tin về các giao dịch. Theo quy định tại Khoản 8, Điều 4 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010, tổ chức tín dụng nước ngoài được hiện diện thương mại tại Việt Nam dưới hình thức văn phòng đại diện, ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính liên doanh, công ty tài chính 100% vốn nước ngoài, công ty cho thuê tài chính liên doanh, công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài. Hiện nay, theo thống kê của Ngân hàng nhà nước, hiện nay, có khoảng 120 tổ chức tín dụng nước ngoài có hiện diện thương mại tại Việt Nam gồm: 08 Ngân hàng có 100% vốn nước ngoài; 51 chi nhánh; 51 văn phòng đại diện; khoảng 10 công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài hoặc liên doanh.

Về chủ trương thực hiện chính sách, Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 22/1/2014 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19/NQ/TW ngày 31/10/2012 đã giao Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng “Đề án thí điểm việc thế chấp tài sản gắn liền với đất tại các ngân hàng nước ngoài”. Bên cạnh đó, Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về việc thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng đã cho phép bên mua khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mà tài sản bảo đảm của khoản nợ đó là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hoặc tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai được quyền nhận thế chấp, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai là tài sản bảo đảm của khoản nợ đã mua.

8.4. Cho phép người nước ngoài được phép sở hữu nhà ở, bất động sản nghỉ dưỡng thông qua nhận chuyển nhượng trực tiếp từ tổ chức, cá nhân trong nước trong các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại và các dự án bất động sản nghỉ dưỡng.

Theo quy định của Luật nhà ở năm 2014 thì tổ chức, cá nhân nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về nhà ở được phép sở hữu nhà ở⁶ thông qua 03 hình thức⁷ sau:

- Đầu tư xây dựng nhà ở theo dự án tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;
- Mua, cho thuê mua, nhận tặng cho, nhận thừa kế nhà ở thương mại, bao gồm nhà ở chung cư và căn hộ riêng lẻ trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở;
- Mua nhà ở từ của tổ chức, cá nhân nước ngoài có sở hữu nhà ở tại Việt Nam.

Để thu hút người nước ngoài đến sinh sống và làm việc tại đơn vị HCKTĐB, dự thảo Luật quy định bổ sung cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về nhà ở được phép sở hữu nhà ở thông qua nhận chuyển nhượng từ tổ chức, cá nhân trong nước. Quy định này cũng tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư từ cá nhân, tổ chức nước ngoài vào thị trường bất động sản của đơn vị HCKTĐB.

Mặt khác, để đảm bảo an ninh và quản lý nhà nước, dự án Luật quy định, giữ nguyên điều kiện về tổ chức, cá nhân nước ngoài được sở hữu nhà ở quy định tại pháp luật nhà ở, cụ thể: đối với cá nhân nước ngoài thì phải thuộc diện được phép nhập cảnh vào Việt Nam; đối với tổ chức nước ngoài thì phải có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư kinh doanh, hoặc giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho phép hoạt động tại Việt Nam. Tỷ lệ sở hữu nhà ở của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở trong đơn vị HCKTĐB không quá 30% tổng số lượng căn hộ quy định tại Điều 161 Luật Nhà ở; không thuộc khu vực an ninh, quốc phòng theo quy định của Chính phủ.

Bên cạnh đó, để tạo điều kiện phát triển ngành ưu tiên phát triển của đơn vị HCKTĐB là du lịch nghỉ dưỡng, dự thảo Luật quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về nhà ở được nhận chuyển nhượng, chuyển nhượng, mua, cho thuê mua, nhận tặng cho bất động sản nghỉ dưỡng trong dự án bất động sản nghỉ dưỡng.

9. Về đấu thầu trong đơn vị HCKTĐB (Điều 19)

9.1. Về thẩm quyền lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư (Khoản 1, 2 Điều 19)

Khoản 34 Điều 4 Luật Đấu thầu quy định, “Người có thẩm quyền là người quyết định phê duyệt dự án hoặc người quyết định mua sắm theo quy định

⁶ Theo quy định tại khoản 1, Điều 159 Luật Nhà ở năm 2014, đối tượng tổ chức, cá nhân nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam bao gồm: tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư xây dựng nhà ở theo dự án tại Việt Nam theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài, quỹ đầu tư nước ngoài và chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài được phép nhập cảnh vào Việt Nam

⁷ Khoản 2, Điều 159, Luật Nhà ở năm 2014 và Khoản 2, Điều 76 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP

của pháp luật. Trường hợp lựa chọn nhà đầu tư, người có thẩm quyền là người đứng đầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.”

Dự thảo Luật đã quy định cụ thể Trưởng Đơn vị HCKTĐB (trong phương án 1) hoặc UBND đơn vị HCKTĐB (trong phương án 2) là người có thẩm quyền trong đấu thầu, lựa chọn nhà thầu đối với các dự án, dự toán mua sắm sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn, lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án PPP và dự án có sử dụng đất. Đồng thời quy định cơ chế ủy quyền cho cơ quan trực thuộc. Quy định này tạo điều kiện thống nhất về thẩm quyền và cơ chế linh hoạt trong ủy quyền đối với lựa chọn nhà thầu cho chính quyền đơn vị HCKTĐB nêu trên.

9.2. Về chỉ định thầu gói thầu tư vấn quy hoạch đơn vị HCKTĐB (Khoản 3, Điều 20)

Dự thảo Luật quy định chỉ định thầu đối với gói thầu lập quy hoạch đơn vị HCKTĐB, tạo thuận lợi và nhanh chóng trong việc lựa chọn nhà thầu tư vấn về quy hoạch trong giai đoạn đầu phát triển đơn vị HCKTĐB.

10. Đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, quy chuẩn môi trường trong đơn vị HCKTĐB (Điều 20, khoản 15, Điều 50)

10.1. Về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (sau đây gọi tắt là Báo cáo ĐTM):

Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 18/2015/NĐ-CP quy định danh mục 113 loại dự án phải thực hiện đánh giá tác động môi trường. Phụ lục III quy định 11 nhóm dự án do Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt Báo cáo ĐTM; loại dự án còn lại trong Phụ lục II do UBND cấp tỉnh thẩm định, phê duyệt Báo cáo ĐTM (đối với dự án thuộc địa bàn); các Bộ ngành thẩm định, phê duyệt (đối với dự án do mình quyết định đầu tư).

Để tạo sự chủ động hơn cho đơn vị HCKTĐB, dự thảo Luật rà soát, xác định một số loại dự án do UBND cấp tỉnh và dự án do Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và phân cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt cho Trưởng Đơn vị HCKTĐB (trong phương án 1) hoặc UBND đơn vị HCKTĐB (trong phương án 2), gồm: Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu thương mại, làng nghề và các khu sản xuất kinh doanh tập trung khác (thuộc thẩm quyền phê duyệt ĐTM của Bộ Tài nguyên Môi trường); Dự án xây dựng siêu thị, trung tâm thương mại; Dự án xây dựng chợ; Dự án khu đô thị, vui chơi giải trí (trừ sân golf). Đây là các dự án có khả năng ảnh hưởng đến môi trường thấp hơn so với các dự án khác, có thể giao cho chính quyền đơn vị HCKTĐB chủ trì thẩm định và phê duyệt. Bên cạnh đó, theo quy định tại pháp luật hiện hành, Ban quản lý KCN, KKT cũng đã được ủy quyền thực hiện thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM các dự án thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (theo Nghị định 164/2013/NĐ-CP). Đối với các dự án khác, đặc biệt là các do Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định và phê duyệt Báo cáo ĐTM, các dự án công nghiệp tiếp tục thực hiện theo Luật Bảo vệ môi trường.

10.2. Về hồ sơ, trình tự, thủ tục, phê duyệt ĐTM trong đơn vị HCKTĐB

Thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về môi trường để đảm bảo thực hiện thống nhất.

10.3. Về quy chuẩn môi trường trong đơn vị HCKTĐB (khoản 15, Điều 50)

Trong quá trình lấy ý kiến, có ý kiến cho rằng, mục tiêu phát triển HCKTĐB là xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp và hiện đại nên quy chuẩn môi trường cần phải quy định cao hơn. Theo đó, Ban soạn thảo quy định tại dự thảo Luật việc cho phép chính quyền đơn vị HCKTĐB (Trưởng Đơn vị HCKTĐB hoặc UBND đơn vị HCKTĐB) ban hành một số quy chuẩn môi trường về chất thải rắn, nước thải, khí thải và tiếng ồn trên địa bàn nghiêm ngặt hơn so với quy chuẩn môi trường quốc gia. Thẩm quyền này tương tự thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội đã được quy định tại khoản 3 Điều 14 Luật Thủ đô.

11. Phương thức phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội (Điều 21)

Theo pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) hiện hành, phương thức hợp tác PPP có 07 phương thức (BOT, BT, BTO, BOO, BTL, BLT, O&M), chưa có quy định mở cho nhà đầu tư tự đề xuất các phương thức hợp tác khác. Bên cạnh đó, trình tự, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP tương đối qua nhiều khâu, quy trình như: lập, phê duyệt và công bố dự án; phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, đàm phán ký kết hợp đồng...nên không hấp dẫn đối với các nhà đầu tư, nhất là nhà đầu tư nước ngoài.

Đối với đơn vị HCKTĐB, nhu cầu vốn để đầu tư hạ tầng kỹ thuật của các đơn vị HCKTĐB lớn nên việc huy động vốn từ hình thức PPP là kênh huy động cần thiết. Theo đó, trình tự, thủ tục đối với dự án PPP cần phải rút gọn, linh hoạt để tạo điều kiện sớm triển khai dự án PPP. Trên cơ sở đó, đối với dự án PPP, dự thảo Luật cho phép thực hiện theo hướng mở, linh hoạt là nhà đầu tư tự đề xuất phương thức thực hiện phù hợp với thông lệ quốc tế và Trưởng Đơn vị HCKTĐB (trong phương án 1) hoặc Chủ tịch UBND đơn vị HCKTĐB (trong phương án 2) có thẩm quyền quyết định hình thức thực hiện dự án đầu tư căn cứ thỏa thuận về quyền lợi và nghĩa vụ của các bên trong đề xuất dự án đầu tư.

12. Về ngân sách đơn vị HCKTĐB (Điều 22)

12.1. Về cấp ngân sách và tự chủ trong thu chi

Trong quá trình lấy ý kiến, có ý kiến cho rằng, ngân sách đơn vị HCKTĐB cần được xây dựng là một cấp ngân sách độc lập để tự chủ trong thu, chi ngân sách. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi trong sử dụng vốn ngân sách để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, nhất là trong giai đoạn đầu thành lập đơn vị HCKTĐB và thực thi các chính sách về lao động, tiền lương, thu hút nhân tài quy định tại Luật này. Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã quy định tại dự thảo Luật theo hướng là ngân sách đơn vị HCKTĐB là một cấp ngân sách, có dự

toán ngân sách riêng. Đồng thời, dự thảo Luật quy định, Trưởng đơn vị HCKTĐB (trong phương án 1) hoặc Hội đồng nhân dân (HĐND) đơn vị HCKTĐB (trong phương án 2) có thẩm quyền trong việc dự toán và phân bổ ngân sách đơn vị HCKTĐB, quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi thường xuyên tại đơn vị HCKTĐB, có quyền chủ động quyết định việc chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên tại đơn vị HCKTĐB.

12.2. Về hỗ trợ cho ngân sách đơn vị HCKTĐB

Về kinh nghiệm quốc tế, tại các quốc gia như Hàn Quốc, Trung Quốc, Chính phủ Trung ương đều hỗ trợ chính quyền đặc khu huy động các nguồn vốn để chủ động đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật xã hội trong đặc khu kinh tế, cụ thể:

- Khu tự trị Jeju (Hàn Quốc): Chính phủ Trung ương hỗ trợ tài chính trực tiếp cho chính quyền địa phương theo tỷ lệ Chính phủ/chính quyền tự trị là 75/25 để xây dựng đường giao thông; nhà ở; cơ sở cung cấp điện, ga; nhà máy xử lý nước thải.

- Đặc khu kinh tế Thâm Quyển (Trung Quốc): Chính phủ Trung ương cho phép chính quyền đặc khu tạo nguồn tài chính để đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật từ nguồn thu thuế trên địa bàn, lợi nhuận từ doanh nghiệp do chính quyền đặc khu sở hữu; huy động từ các ngân hàng trong đặc khu kinh tế. Ngân sách từ Chính phủ Trung ương hỗ trợ xây dựng một số công trình hạ tầng kỹ thuật trong giai đoạn đầu phát triển của Đặc khu kinh tế⁸.

- Đặc khu Tiền Hải (Trung Quốc): cho phép để lại nguồn thu từ cho thuê đất, tiền sử dụng đất để tái đầu tư vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật (khoảng 1,4 tỷ USD/năm).

Đối với đơn vị HCKTĐB của Việt Nam, ngoài nhu cầu vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật thì cần vốn để triển khai công tác bảo vệ môi trường, chính sách thu hút nhân tài, phát triển nguồn nhân lực trong đơn vị HCKTĐB. Vì vậy, việc hỗ trợ cho ngân sách đơn vị HCKTĐB, nhất là trong giai đoạn đầu là cần thiết.

Trên cơ sở kinh nghiệm quốc tế nêu trên và để đáp ứng nhu cầu phát triển của các đơn vị HCKTĐB, dự thảo Luật quy định việc hỗ trợ cho ngân sách đơn vị HCKTĐB với các nội dung như sau

- Căn cứ yêu cầu phát triển của từng đơn vị HCKTĐB, ngân sách trung ương bổ sung trực tiếp cho ngân sách đơn vị HCKTĐB để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình bảo vệ môi trường quan trọng của đơn vị HCKTĐB và thực hiện chính sách đặc thù quy định tại Luật này. Mức hỗ trợ đối với từng đơn vị HCKTĐB do Quốc hội quyết định.

- Ngân sách nhà nước để lại toàn bộ số tăng thu nội địa tại địa bàn đơn vị HCKTĐB trong thời gian không quá 10 năm kể từ khi đơn vị HCKTĐB được thành lập để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công

⁸ Special Economic Zone and the economic transition in China

trình bảo vệ môi trường quan trọng của đơn vị HCKTĐB và thực hiện chính sách đặc thù quy định tại Luật này.

- Ngân sách đơn vị HCKTĐB được bội chi để đầu tư các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định bằng các nguồn vay trong nước từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và các khoản vay trong nước khác theo quy định của pháp luật. Mức dư nợ vay của ngân sách đơn vị HCKTĐB quy định tại khoản 3 Điều này không vượt quá 70% số thu ngân sách đơn vị HCKTĐB được hưởng theo phân cấp. Mức dư nợ này bằng với mức dư nợ vay của thành phố Hà Nội đã được Chính phủ cho phép tại Nghị định số 63/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ quy định một số cơ chế, chính sách tài chính ngân sách đặc thù đối với Thủ đô Hà Nội.

Việc thực hiện phương án hỗ trợ quy định tại dự thảo Luật có thuận lợi là đảm bảo huy động nguồn vốn đủ lớn để đầu tư xây dựng nhanh các công trình hạ tầng kỹ thuật quan trọng, cần thiết của đơn vị HCKTĐB. Đồng thời, thể hiện được sự quyết tâm của Chính phủ, Quốc hội trong phát triển các đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt qua đó tạo niềm tin đối với các nhà đầu tư. Ngoài ra, khuyến khích tăng thu ngân sách trên địa bàn đơn vị HCKTĐB và giải quyết được khó khăn do nguồn vượt thu trong giai đoạn đầu trên địa bàn các đơn vị HCKTĐB không cao, chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư của đơn vị HCKTĐB (ví dụ như: nguồn tăng thu của Vân Đồn chỉ khoảng 50 tỷ/năm).

13. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (mục 4 Chương III và Chương V)

13.1. Ưu đãi về thuế TNDN, VAT, XNK, sử dụng đất, phí, lệ phí

Các đơn vị HCKTĐB Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc đều thuộc phạm vi ranh giới của các Khu kinh tế ven biển Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc hiện hữu. Theo pháp luật hiện hành về đầu tư, thuế, các KKT Vân Đồn, Vân Phong, Phú Quốc đều là các địa bàn được hưởng mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng (VAT), xuất nhập khẩu (XNK) cao nhất, cụ thể: đối với thuế thu nhập doanh nghiệp, dự án đầu tư trong KKT, KCNC được hưởng thuế suất 10% trong 15 năm, miễn 04 năm, giảm 50% trong 09 năm tiếp theo; đối với thuế nhập khẩu, được miễn thuế nhập khẩu đối với nhập khẩu tạo tài sản cố định; giảm 50% thuế thu nhập cá nhân đối với người có thu nhập chịu thuế phát sinh trong KKT; miễn thuế giá trị gia tăng đối với máy móc, thiết bị, vật tư để sử dụng cho một số hoạt động mà trong nước chưa sản xuất được...

Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm áp dụng thuế của 13 quốc gia và vùng lãnh thổ đối với các mô hình đặc khu kinh tế, khu thương mại tự do, để đảm bảo tính vượt trội, hấp dẫn trong thu hút đầu tư của các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trong đó tập trung thu hút các dự án thuộc ngành nghề, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư, dự thảo Luật quy định việc áp dụng ưu đãi đầu tư (thuế TNDN, TNCN, XNK, đất đai, sử dụng đất) theo các mức:

- Đối với các ngành nghề, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư (khởi nghiệp và sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển, các dự án ưu tiên phát triển ở 03 đơn vị HCKTĐB tại phụ lục 3, 4, 5 và của nhà đầu tư chiến lược: quy định ưu đãi thuế cao nhất theo quy định hiện hành gồm (i) thuế TNDN: giữ nguyên mức thuế suất nhưng tăng thời gian hưởng thuế suất ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (10% trong 30 năm); (ii) thuế TNCN: giữ nguyên mức thuế suất và bổ sung thời gian miễn thuế thu nhập cá nhân miễn từ 5-10 năm nhưng không quá năm 2030 tập trung ưu tiên thu hút các nhà khoa học, chuyên gia, quản lý có trình độ chuyên môn cao (iii) đối với thuế XNK: bổ sung quy định về mức và điều kiện bán hàng miễn thuế cho khách tham quan du lịch khu phi thuế quan thuộc ĐVHCKTĐB, mở rộng đối tượng ưu đãi thuế bao gồm các hàng hóa trong nước đã sản xuất được nhưng chưa đáp quy chuẩn kỹ thuật, bổ sung danh mục hàng hóa, nguyên vật liệu được miễn thuế nhập khẩu, (iv) thuế giá trị gia tăng: bổ sung quy định những hàng hóa miễn thuế nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, (v) phí, lệ phí: trao thẩm quyền cho Trưởng ĐVHCKTĐB quyết định, sử dụng và chịu trách nhiệm, (vi) sử dụng đất: quy định 2 mức ưu đãi về tiền thuê đất: cả đời dự án (lĩnh vực ưu tiên thu hút) và tối đa 15 năm (đối với các dự án còn lại). Các ưu đãi thuế được thiết kế kèm theo các điều kiện để được hưởng ưu đãi.

Về cơ bản, các ưu đãi thuế áp dụng đối với các ngành, nghề lĩnh vực ưu tiên ở mức cao, vượt các ưu đãi áp dụng cho các KKT, KCNC hiện nay và cao hơn hầu hết các ĐKKT của 10 quốc gia và vùng lãnh thổ nghiên cứu (Malayxia, Hàn Quốc, HongKong, Thái Lan, Indonexia, Myanmar, Singapore, Nhật Bản, Trung Quốc (Thượng Hải, Thẩm Quyển)), tương đương với Khu thương mại tự do Tiền Hải (là ĐKKT thuộc thế hệ thứ 4 của Trung Quốc), nhưng thấp hơn Quần đảo British Virgin, và Cayman hay khu thương mại tự do Dubai (UAE). Đây là các khu vực phát triển theo mô hình thiên đường thuế của thế giới hoặc không đánh thuế và có thể chế chính trị rất khác so với Việt Nam.

- Đối với ngành, nghề lĩnh vực còn lại: giữ nguyên mức ưu đãi về thuế như các KKT hiện nay đang áp dụng.

Việc áp dụng cơ chế ưu đãi đầu tư nêu trên đảm bảo các yếu tố:

- Ưu đãi vượt trội chỉ áp dụng cho các ngành nghề đặc biệt khuyến khích đầu tư và các ngành nghề ưu tiên phát triển vào 3 đơn vị HCKTĐB (là các ngành nghề cốt lõi và đặc thù của từng đơn vị HCKTĐB). Các ngành nghề khác áp dụng ưu đãi theo quy định hiện hành.

- Các ưu đãi chỉ áp dụng trong thời gian nhất định, tập trung giai đoạn đầu mới hình thành để thu hút đầu tư vào đơn vị HCKTĐB, thông thường trong 7-10 năm đầu thực hiện.

- Có các ưu đãi áp dụng chung cho cả 3 đơn vị HCKTĐB và ưu đãi riêng phù hợp với từng đơn vị HCKTĐB (phân theo ngành nghề trong tâm của từng đơn vị HCKTĐB).

- Mức ưu đãi cạnh tranh với các đặc khu kinh tế khác trong khu vực, đồng thời, đảm bảo không tràn lan, dàn trải.

13.2. Về thuế đối với casino

Theo quy định tại Nghị định số 03/2017/NĐ-CP về kinh doanh casino thì dự án khu dịch vụ, du lịch và vui chơi giải trí tổng hợp với casino là các dự án quy mô lớn có vốn đầu tư tối thiểu 2 tỷ USD (điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh). Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng hiện nay là 35%, đối với kinh doanh đặt cược là 30%.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy một số quốc gia và vùng lãnh thổ trong khu vực như Lào, Campuchia, Myanmar, Saipan⁹ không thu thuế riêng đối với casino và các quốc gia khác áp dụng mức thuế suất dao động từ 5% - 25%, cụ thể: Hàn Quốc (15%), Philippine (15% với khách VIP và 25% với khách thường), Singapore (5% với khách VIP và 15% với khách thường), Malaysia (25%).

Để đảm bảo ưu đãi có tính chất cạnh tranh so với các nước trong khu vực và không ảnh hưởng lớn đến nguồn thu ngân sách nhà nước (thực tế nếu không có dự án về casino thì ngân sách nhà nước cũng không thu được nguồn thu từ hoạt động này), dự thảo Luật quy định, dịch vụ kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng bao gồm trò chơi bằng máy jackpot, máy slot và các loại máy tương tự, dịch vụ kinh doanh đặt cược tại đơn vị HCKTĐB được áp dụng ưu đãi về thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt trong giai đoạn đầu triển khai thực hiện dự án (10% trong thời hạn 10 năm kể từ khi có doanh thu từ dịch vụ), hết thời hạn 10 năm, các dịch vụ này áp dụng mức thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt là 35%. Việc quy định nêu trên đảm bảo các yếu tố:

- Chỉ áp dụng ưu đãi trong thời gian nhất định (trong 10 năm) để khuyến khích chủ đầu tư các dự án triển khai dự án nhanh trong thời gian đầu;

- Đảm bảo ưu đãi có tính chất cạnh tranh so với các nước trong khu vực;

- Đảm bảo lợi ích hài hòa giữa nhà nước và nhà đầu tư; không ảnh hưởng quá lớn đến nguồn thu ngân sách nhà nước.

So sánh với quốc tế, thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt được thiết kế trong dự thảo Luật vẫn kém thuận lợi hơn so với (Lào, Campuchia, Myanmar, Saipan, Singapore) và thuận lợi hơn so với (Hàn Quốc, Philippine, Malaysia, Macao).

14. Về lao động, tiền lương và an sinh xã hội (Điều 30)

Về kinh nghiệm quốc tế, các ĐKKT trên thế giới có áp dụng các chính sách thu hút nhân tài về làm việc tại ĐKKT như Trung Quốc, Hàn Quốc¹⁰. Đồng

⁹ Saipan là hòn đảo lớn nhất và là thủ đô của Thịnh vượng chung Quần đảo Bắc Mariana thuộc Hoa Kỳ, một chuỗi 15 hòn đảo nhiệt đới nằm trên quần đảo Mariana phía tây Thái Bình Dương.

¹⁰ Đối với Đặc khu Thẩm Quyển của Trung Quốc, mức lương tối thiểu cao hơn khu vực khác trên cả nước, tương đương với thành phố Thượng Hải, cụ thể, mức lương tối thiểu áp dụng từ ngày 1/3/2015 là 2020 RMB/tháng (tương đương khoảng 303 USD) (tham khảo labor market and Salary report 2015/16 prepared by German Chamber of Commerce in China).

thời, các ĐKKT tạo điều kiện cho việc sử dụng lao động nước ngoài tại ĐKKT để phát triển các kỹ năng lao động mới, còn thiếu tại ĐKKT.

Về quy định trong nước, theo quy định tại Điều 6, Luật cán bộ, công chức, Nhà nước có chính sách để phát hiện, thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ xứng đáng đối với người có tài năng. Đối với lao động là người nước ngoài, theo quy định tại Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/2/2016 của Chính phủ, người sử dụng lao động nước ngoài¹¹ được phép tuyển dụng lao động nước ngoài là nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia, lao động kỹ thuật nhưng phải thực hiện thủ tục xác nhận nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài và cấp giấy phép lao động (*trừ lao động có thời gian làm việc dưới 30 ngày và thời gian cộng dồn dưới 90 ngày trong 01 năm*).

Để đảm bảo tính cạnh tranh và linh hoạt hơn quy định pháp luật hiện hành về sử dụng lao động nước ngoài, dự thảo Luật quy định, người sử dụng người lao động nước ngoài tại đơn vị HCKTĐB có quyền tuyển dụng theo nhu cầu người lao động nước ngoài là các chuyên gia, nhà quản lý, giám đốc điều hành, lao động kỹ thuật có thời gian làm việc dưới 60 ngày và thời gian cộng dồn không quá 180 ngày/năm mà không phải thực hiện thủ tục xác nhận nhu cầu sử dụng và cấp giấy phép lao động.

Đối với chi phí chuyên gia, dự thảo Luật quy định về cho phép thực hiện thảo thuận về tiền thuê thực hiện hợp đồng chuyên môn với chuyên gia trong nước chuyên gia nước ngoài thay vì thực hiện theo định mức của quy định pháp luật. Dự thảo Luật quy định một số chính sách ưu đãi đối với cán bộ, công chức làm việc tại đơn vị HCKTĐB để thu hút nhân tài về làm việc. Quy định này phù hợp với chính sách chung quy định tại Điều 6, Luật cán bộ công chức.

15. Hỗ trợ dạy nghề (Điều 31)

Việc hỗ trợ dạy nghề cho các nhà đầu tư trong ĐKKT đều được các nước quan tâm thực hiện¹². Về pháp luật trong nước, theo quy định tại Điều 19, Luật

¹¹ Theo quy định tại khoản 2, Điều 2 Nghị định số 11/2016/NĐ-CP, *người sử dụng người lao động nước ngoài*, bao gồm: doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư hoặc theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; nhà thầu nước ngoài hoặc trong nước tham dự thầu, thực hiện hợp đồng; văn phòng đại diện, chi nhánh của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập; vợ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế tại Việt Nam; tổ chức sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật; văn phòng của dự án nước ngoài hoặc của tổ chức quốc tế tại Việt Nam; văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc của nhà thầu nước ngoài được đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật; các tổ chức hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định của pháp luật; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã; hội, hiệp hội doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật; hộ kinh doanh, cá nhân được phép hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

¹² Đặc khu kinh tế của Thái Lan: Chính phủ cung cấp các khóa đào tạo cho lao động trong nước và lao động nước ngoài. Khu tự trị Jeju Hàn Quốc: trong trường hợp doanh nghiệp đầu tư nước ngoài sử dụng từ 20 lao động địa phương trở lên và có hoạt động đào tạo cho người lao động thì được chính quyền địa phương hỗ trợ từ 100.000-500.000 won cho mỗi lao động trong vòng 6 tháng. Ngân sách trung ương cũng hỗ trợ theo tỷ lệ 50:50 cho chính quyền địa phương để hỗ trợ việc thành lập, chi phí đất xây dựng cho trường học của nhà đầu tư nước ngoài.

Đầu tư năm 2014, hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực là một trong những hình thức hỗ trợ đầu tư của Chính phủ cho các đối tượng gồm: doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn, doanh nghiệp đầu tư vào giáo dục phổ biến pháp luật và các đối tượng khác phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

Đối với các đơn vị HCKTĐB của Việt Nam đều phát triển theo hướng tập trung vào các ngành dịch vụ, trong đó, nhiều ngành hiện nay, thiếu nguồn nhân lực có kỹ năng, cụ thể như: Phú Quốc đang thiếu nguồn nhân lực về quản lý khách sạn, nhà hàng. Do đó, việc hỗ trợ đào tạo nghề cho doanh nghiệp đầu tư trong đơn vị HCKTĐB là cần thiết. Trên cơ sở đó, dự thảo Luật quy định các điều khoản về hỗ trợ đào tạo tại đơn vị HCKTĐB. Quy định này phù hợp với chính sách hỗ trợ đầu tư quy định tại Luật Đầu tư năm 2014 và kinh nghiệm quốc tế nêu trên.

Về phương thức hỗ trợ đào tạo nghề, để đảm bảo việc hỗ trợ linh hoạt phù hợp với nhu cầu, đặc điểm của dự án đầu tư, dự thảo Luật quy định cho phép nhà đầu tư được lựa chọn cơ sở giáo dục nghề nghiệp và phương thức chia sẻ chi phí đào tạo nghề. Thẩm quyền quyết định việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề thuộc Trưởng đơn vị HCKTĐB (trong phương án 1)¹³ hoặc Chủ tịch UBND đơn vị HCKTĐB (trong phương án 2)¹⁴ để tạo điều kiện phê duyệt và thực hiện ngay chính sách trong trường hợp cần thiết.

16. Về xuất cảnh, nhập cảnh, đi lại và tạm trú (Điều 34)

Các ĐKKT trên thế giới áp dụng chính sách xuất, nhập cảnh và tạm trú khác nhau nhưng điểm chung là theo hướng thuận lợi nhằm tạo điều kiện cho việc di chuyển của doanh nhân, người lao động nước ngoài và khách du lịch tới ĐKKT dễ dàng, thuận tiện¹⁵. Đây là một trong những chính sách quan trọng phục vụ cho thu hút đầu tư cũng như phát triển các ngành du lịch, dịch vụ trong ĐKKT. Hiện nay, pháp luật trong nước cũng có những quy định theo hướng tạo sự thuận lợi trong xuất cảnh, nhập cảnh, đi lại và tạm trú của nhà đầu tư, khách du lịch nước ngoài¹⁶.

Để đảm bảo tính vượt trội, thuận lợi trong thu hút nhà đầu tư và khách du lịch nước ngoài, dự thảo Luật quy định theo hướng kéo dài thời gian được tạm

¹³ Khoản 14 Điều 50 dự thảo Luật theo phương án 1

¹⁴ Điểm đ, khoản 9, Điều 46 dự thảo Luật theo phương án 2

¹⁵ Đặc KKT Thẩm Quyền, Sán Dầu, Chu Hải (TQ): được cấp visa tạm thời trong tối đa 15 ngày; được cấp nhiều lần; các khách du lịch (trừ 11 quốc gia) có thể đến đảo Jeju (Hàn Quốc) mà không cần visa trong vòng tối đa 30 ngày với mục đích tham quan, du lịch; ĐKKT Batam, Indonesia: miễn visa trong 60 ngày

¹⁶ Theo quy định tại Nghị định 29/2008/NĐ-CP, người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc, hoạt động đầu tư, kinh doanh tại khu kinh tế và các thành viên gia đình của họ được cấp thị thực xuất, nhập cảnh có giá trị nhiều lần và có thời hạn phù hợp với thời hạn làm việc tại khu kinh tế; điểm a, điểm c Khoản 1, Điều 31 Luật Xuất nhập cảnh, người lao động được cấp tạm trú không quá 30 ngày không cần thị thực.

trú tại đơn vị HCKTĐB mà không phải xin cấp thị thực, theo đó, người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài nhập cảnh qua cửa khẩu đường không và đường biển tại đơn vị HCKTĐB để vào đơn vị HCKTĐB được miễn thị thực với thời gian tạm trú không quá 60 ngày trong thời gian 180 ngày, và thực hiện cấp thị thực điện tử tại đơn vị HCKTĐB.

17. Về chính sách bầu trời mở (Điều 35): cho phép các hãng hàng không quốc tế được phép vận chuyển hàng không quốc tế kết hợp nhiều điểm, trong đó có ít nhất một điểm đến và một điểm đi tại đơn vị HCKTĐB để thu hút khách du lịch quốc tế

17.1. Về chính sách bầu trời mở trên thế giới

Hiện nay, chính sách bầu trời mở đã được một số quốc gia thực hiện trên cơ sở cam kết song phương hoặc đa phương, cụ thể:

Đối với các nước ASEAN, việc thực hiện chính sách bầu trời mở là một trong những nội dung hợp tác quan trọng của nước thành viên ASEAN trong xây dựng cộng đồng kinh tế chung ASEAN. Theo quy định tại khoản 1 và 2, mục 1 của Phụ lục 1 kèm theo Hiệp định đa biên ASEAN về dịch vụ hàng không giữa Chính phủ các quốc gia ASEAN thì các hãng hàng không của một Bên ký kết, căn cứ theo các điều khoản chỉ định của mình, có quyền khai thác từ bất kỳ điểm nào trong lãnh thổ của mình thông qua các điểm trung gian để đến các điểm trong lãnh thổ của bất kỳ Bên ký kết khác và các điểm xa hơn nữa theo phương thức kết hợp hoặc bất kỳ trình tự nào, miễn sao tất cả các điểm đều là sân bay quốc tế; bất kể các điều khoản được nêu trên đây, quyền được mang lên hoặc đưa hành khách, hành lý, hàng hóa hoặc thư tín xuống lãnh thổ của bất kỳ Bên ký kết nào để bay đến hoặc xuất phát từ các điểm trong lãnh thổ của bất kỳ bên nào không phải là Bên ký kết, phụ thuộc vào thỏa thuận giữa các nhà chức trách hàng không của các Bên ký kết liên quan.

Ngoài ASEAN, EU cũng ký kết hiệp định bầu trời mở với Mỹ theo 02 giai đoạn, trong đó: giai đoạn 1 (năm 2007); giai đoạn 2 (2010); ký kết với Nauy và Iceland (năm 2011).

17.2. Về quy định chính sách bầu trời mở tại Luật

Để thực hiện chính sách bầu trời mở đối với đơn vị HCKTĐB, dự thảo Luật quy định, cho phép hãng hàng không nước ngoài tham gia vận chuyển hàng không quốc tế có ít nhất hai điểm đến hoặc 2 điểm đi trong lãnh thổ Việt Nam trong đó có ít nhất một điểm đến hoặc một điểm đi tại đơn vị HCKTĐB giúp hành khách ở các nước khác có điều kiện thuận lợi để di chuyển đến đơn vị HCKTĐB nhằm thúc đẩy giao thương, tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút du lịch và đầu tư vào đơn vị HCKTĐB. Việc thực hiện chính sách bầu trời mở phù hợp với xu thế tự do hoá bầu trời trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay như nêu trên và các thông lệ quốc tế về dịch vụ hàng không.

18. Về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt (HCKTĐB)

Kinh nghiệm phát triển các mô hình khu kinh tế, ĐKKT, đặc khu hành chính của các quốc gia trên thế giới cho thấy một trong những điều kiện quyết định sự thành công của mô hình này là phải có bộ máy quản lý hành chính gọn nhẹ và hiệu quả để đáp ứng yêu cầu giải quyết nhanh chóng các thủ tục hành chính cho các nhà đầu tư và người dân. Cách thức tổ chức bộ máy hành chính có thể theo mô hình cơ quan nhà nước hay mô hình quản trị doanh nghiệp. Tại Trung Quốc (Đặc khu Tiền Hải, Thẩm Quyển), đối với chính quyền đặc khu thuộc tỉnh được tổ chức ngang cấp với thành phố thuộc tỉnh và có bộ máy tinh gọn được giao thẩm quyền quản lý trên hầu hết các lĩnh vực lao động, đầu tư, thương mại, kinh doanh, xây dựng, dân cư.

Đối với nước ta, trước đây đã tổ chức một số Đặc khu trực thuộc Trung ương như Vũng Tàu - Côn Đảo, Hồng Gai nhưng sau này đã được tổ chức lại. Đối với thành lập các đơn vị HCKTĐB lần này, một trong những mục tiêu quan trọng của các đơn vị HCKTĐB là tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện nhanh chóng và có hiệu quả các chính sách kinh tế - xã hội, tạo được sự đột phá trong thực hiện các thủ tục hành chính và cạnh tranh quốc tế trong thu hút đầu tư nhằm tiết kiệm chi phí và thời gian cho nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân và xã hội. Đây cũng là một trong những hạn chế chưa khắc phục được của mô hình Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế của nước ta thời gian qua. Để đạt được mục tiêu này thì cần phải xây dựng được một chính quyền có bộ máy quản lý hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; được trao thẩm quyền phù hợp; được áp dụng thủ tục hành chính thuận lợi, đáp ứng được yêu cầu của nhà đầu tư, tổ chức và cá nhân theo chuẩn mực quốc tế.

18.1. Về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương tại đơn vị HCKTĐB

- Theo quy định của Hiến pháp (khoảng 9 Điều 70 và khoản 1 Điều 110), đơn vị HCKTĐB được phân định là một loại đơn vị hành chính của nước CHXHCN Việt Nam do Quốc hội thành lập. Nhưng Hiến pháp không quy định cụ thể đơn vị hành chính này có vị trí tương đương cấp tỉnh hay cấp huyện (khoản 1, Điều 110). Hiến pháp cũng không quy định việc phân chia các đơn vị hành chính cấp dưới thuộc đơn vị HCKTĐB.

- Tại Kết luận số 21-TB/TW, Bộ Chính trị đã đồng ý cho thành lập ba đơn vị HCKTĐB Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc **trực thuộc tỉnh** và yêu cầu cơ cấu, mô hình tổ chức chính quyền địa phương đơn vị HCKTĐB do **luật quy định**. Theo tinh thần của Kết luận Bộ Chính trị thì **trực thuộc tỉnh** được hiểu là: (1) 03 đơn vị này vẫn thuộc địa giới hành chính của tỉnh mà không tách ra thành 01 đơn vị hành chính độc lập; (2) dân số của 03 đơn vị này vẫn thuộc tổng dân số của tỉnh; (3) trong phạm vi thẩm quyền của mình, tỉnh vẫn chịu trách nhiệm bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa bàn, hỗ trợ đầu tư ban đầu, kiểm tra, thanh tra, giám sát. Nhưng đối với thể chế, chính sách kinh tế - xã hội và

tổ chức chính quyền quy định tại Luật áp dụng đối với đơn vị HCKTĐB có thể khác với các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh theo quy định hiện hành.

- Hiến pháp quy định: Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính (khoản 1 Điều 111); **Cấp chính quyền địa phương** (gồm có HĐND và UBND) được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo và đơn vị HCKTĐB **do luật định** (khoản 2 Điều 111).

- Hiến pháp không quy định chính quyền địa phương ở **tất cả** các đơn vị hành chính, trong đó có đơn vị HCKTĐB đều được tổ chức thành **cấp chính quyền địa phương**, tức là đều phải có HĐND và UBND. Quy định của Hiến pháp về chính quyền địa phương được thiết kế theo hướng mở, tạo không gian cải cách, đổi mới tổ chức chính quyền địa phương, đáp ứng yêu cầu của phát triển của đất nước.

- Theo quy định nêu trên, nếu chính quyền địa phương ở đơn vị HCKTĐB được xác định là **cấp chính quyền địa phương** thì tổ chức chính quyền địa phương ở đó phải có HĐND và UBND được tổ chức phù hợp với đặc điểm của đơn vị HCKTĐB. Trường hợp chính quyền địa phương ở đơn vị HCKTĐB **không** được xác định là **cấp chính quyền địa phương** thì chính quyền địa phương ở đó có thể được tổ chức **khác** với chính quyền địa phương ở đơn vị HCKTĐB được xác định là **cấp chính quyền địa phương**. Tổ chức chính quyền địa phương khác như thế nào sẽ do Luật đơn vị HCKTĐB quy định. Theo Kết luận số 21-TB/TW và Nghị quyết số 11-NQ/TW, tổ chức chính quyền đơn vị HCKTĐB cần đảm bảo các nguyên tắc như sau:

+ Được phân cấp, phân quyền mạnh đảm bảo thực hiện quản lý đa ngành, đa lĩnh vực về các mặt hành chính, kinh tế - xã hội tại địa bàn. Chính quyền địa phương đơn vị HCKTĐB, khác với chính quyền địa phương cấp huyện, được phân quyền của cấp Trung ương và cấp tỉnh đối với một số lĩnh vực.

+ Bảo đảm quản lý, điều hành nhanh nhạy, hiệu lực, hiệu quả;

+ Đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu đơn vị HCKTĐB;

+ Có cơ chế giám sát người đứng đầu đơn vị HCKTĐB khách quan, hiệu quả nhằm phòng ngừa nguy cơ lạm quyền; phát hiện và ngăn chặn kịp thời các quyết định không phù hợp với quy định của pháp luật;

+ Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; sự giám sát của Nhân dân, của Quốc hội và HĐND cấp tỉnh; sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan; UBND và Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

Trên cơ sở các quy định của Hiến pháp và các nguyên tắc nêu trên, Chính phủ đề xuất 2 phương án tổ chức và hoạt động của chính quyền phường ở đơn vị HCKTĐB cụ thể như sau:

Trên cơ sở đó, Ban soạn thảo xây dựng 02 phương án tổ chức và hoạt động của chính quyền phường ở đơn vị HCKTĐB cụ thể như sau:

*** Phương án 1: Chính quyền địa phương đơn vị HCKTĐB là thiết chế Trưởng Đơn vị HCKTĐB, các cơ quan chuyên môn trực thuộc và Trưởng Khu hành chính.**

Để bảo đảm tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với các quy định về thể chế, chính sách kinh tế - xã hội có tính chất đặc biệt, vượt trội, cạnh tranh quốc tế, Chính phủ đề nghị xác định chính quyền địa phương tại các đơn vị HCKTĐB Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc không phải là cấp chính quyền địa phương. Theo đó:

(1) Không tổ chức HĐND và UBND tại ba đơn vị HCKTĐB. Chính quyền địa phương tại ba đơn vị này là thiết chế Trưởng Đơn vị HCKTĐB. Trưởng Đơn vị HCKTĐB có bộ máy giúp việc, các cơ quan chuyên môn và Trưởng Khu hành chính.

(2) Trưởng Đơn vị HCKTĐB thực hiện chức năng quản lý nhà nước, quyết định, tổ chức thực hiện toàn bộ các hoạt động hành chính, kinh tế - xã hội trên địa bàn đơn vị HCKTĐB. Trưởng Đơn vị HCKTĐB do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

(3) Đơn vị HCKTĐB được chia thành các khu hành chính trực thuộc. Khu hành chính là địa bàn có ranh giới địa lý xác định và không được phân định là một đơn vị hành chính. Tại khu hành chính có Trưởng khu hành chính là người đại diện hành chính của Trưởng Đơn vị HCKTĐB;

(4) Phân cấp, phân quyền mạnh có liên quan tới 4 cấp cho Trưởng Đơn vị HCKTĐB gồm:

- *Cấp trung ương và cấp tỉnh*: Trưởng Đơn vị HCKTĐB thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn do Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ và UBND cấp tỉnh¹⁷ giao theo quy định tại khoản 3 Điều 112 của Hiến pháp.

- *Cấp huyện*: Trưởng Đơn vị HCKTĐB thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND và toàn bộ nhiệm vụ, quyền hạn của UBND và Chủ tịch UBND thành phố thuộc tỉnh tại đơn vị HCKTĐB.

- *Cấp xã*: Trưởng Đơn vị HCKTĐB chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện toàn bộ nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, UBND và Chủ tịch UBND phường của thành phố thuộc tỉnh. Để giúp Trưởng Đơn vị HCKTĐB thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn này, Trưởng khu hành chính được phân cấp, ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND và Chủ tịch UBND phường theo các quy định của pháp luật hiện hành và một số nhiệm vụ, quyền hạn khác trên địa bàn khu hành chính.

Như vậy, phần lớn thẩm quyền của HĐND và toàn bộ thẩm quyền của UBND và Chủ tịch UBND cấp huyện và cấp xã được Trưởng Đơn vị HCKTĐB bảo đảm thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan. Tất cả các hoạt động liên quan đến đời sống hàng ngày của người dân như việc giải

¹⁷ Trong lĩnh vực xây dựng chính quyền, tài chính, ngân sách, đầu tư công và đầu tư kinh doanh, quy hoạch, xây dựng, đô thị, nhà ở và bất động sản, tài nguyên, môi trường, giao thông vận tải, công nghiệp, thương mại, nông lâm nghiệp, du lịch, dạy nghề, khoa học - công nghệ, hải quan, lao động, thương binh, xã hội và đối ngoại.

quyết các thủ tục hành chính về khai sinh, kết hôn, khai tử...đều được Trưởng Đơn vị HCKTĐB phân cấp, ủy quyền cho Trưởng Khu hành chính thực hiện theo quy định Luật này và pháp luật có liên quan.

(5) Do không tổ chức HĐND ở đơn vị HCKTĐB nên một số thẩm quyền của HĐND cấp huyện theo quy định hiện hành được điều chuyển lên HĐND cấp tỉnh và UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh gồm: chức năng giám sát; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB; phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và dài hạn; đề nghị bổ nhiệm, cách chức Trưởng Đơn vị HCKTĐB đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Trưởng Đơn vị HCKTĐB.

(6) Do Trưởng Đơn vị HCKTĐB được giao một số nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ và UBND cấp tỉnh nên dự thảo Luật quy định cơ chế giám sát, kiểm tra của cơ quan dân cử và cơ quan hành chính nhà nước đối với Trưởng Đơn vị HCKTĐB và mối quan hệ của Trưởng Đơn vị HCKTĐB với chính quyền địa phương cấp tỉnh, cơ quan nhà nước cấp trên và cùng cấp như sau:

- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, HĐND tỉnh thực hiện hoạt động giám sát, chất vấn theo quy định của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND các cấp đối với Trưởng Đơn vị HCKTĐB và các cơ quan nhà nước khác ở đơn vị HCKTĐB (Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an, Quân đội được tổ chức ở địa bàn đơn vị HCKTĐB) về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao tại đơn vị HCKTĐB. Trưởng Đơn vị HCKTĐB có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động trước HĐND tỉnh và chịu sự chất vấn của các đại biểu HĐND tỉnh tại các kỳ họp. Ngoài ra, HĐND tỉnh có quyền yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ miễn nhiệm, cách chức Trưởng Đơn vị HCKTĐB và yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Trưởng Đơn vị HCKTĐB.

- Trưởng Đơn vị HCKTĐB chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của UBND và Chủ tịch UBND tỉnh đối với những lĩnh vực quản lý của tỉnh không phân quyền, phân cấp hoặc ủy quyền cho Trưởng Đơn vị HCKTĐB; chịu trách nhiệm và báo cáo với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật này, Luật tổ chức chính quyền địa phương, các luật chuyên ngành; nhiệm vụ, quyền hạn của UBND thành phố thuộc tỉnh và UBND phường tại địa bàn đơn vị HCKTĐB do Trưởng Đơn vị HCKTĐB thực hiện.

- Trưởng Đơn vị HCKTĐB chịu trách nhiệm và báo cáo với Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang bộ về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang bộ giao và về toàn bộ hoạt động của đơn vị HCKTĐB.

- Cơ chế giám sát đối với Trưởng Đơn vị HCKTĐB còn được quy định cụ thể tại Mục 2 Chương IV của dự thảo Luật, trong đó có cơ chế giám sát trực tiếp của Nhân dân thông qua việc Trưởng Đơn vị HCKTĐB thông báo kết quả hoạt động; tổ chức tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý đơn thư, kiến nghị của công dân và tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân. Dự thảo Luật chưa đặt ra vấn đề

bầu trực tiếp Trưởng Đơn vị HCKTĐB mà do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch UBND cấp tỉnh¹⁸.

- Việc thực hiện quyền đại diện của Nhân dân tại địa bàn đơn vị HCKTĐB được bảo đảm thông qua (1) đại biểu Quốc hội và (2) đại biểu HĐND tỉnh. Ngoài ra Trưởng Đơn vị HCKTĐB còn chịu sự giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tại đơn vị HCKTĐB.

Như vậy, quy định về các mối quan hệ nêu trên sẽ bảo đảm giám sát, kiểm tra của cơ quan dân cử, Nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên đối với Trưởng Đơn vị HCKTĐB và các cơ quan nhà nước khác ở đơn vị HCKTĐB.

Phương án 1 có những ưu điểm và hạn chế như sau:

- *Ưu điểm:* tổ chức chính quyền địa phương là thiết chế Trưởng Đơn vị HCKTĐB phù hợp với quy định của Hiến pháp 2013 về chính quyền địa phương (khoản 1 Điều 111 Hiến pháp) và nguyên tắc Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước không chỉ thông qua Quốc hội và HĐND, mà còn thông qua các cơ quan khác của Nhà nước (Điều 6 Hiến pháp). Đồng thời thể hiện được sự đột phá về thể chế hành chính và tổ chức chính quyền địa phương; đổi mới căn bản cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của chính quyền địa phương đơn vị HCKTĐB; bảo đảm tổ chức bộ máy và nhân sự tinh gọn, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; làm rõ và đề cao vai trò, trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu; bảo đảm sự giám sát của các chủ thể có liên quan; phù hợp với yêu cầu đặc biệt về phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị HCKTĐB. Thiết chế Trưởng Đơn vị HCKTĐB là sự thử nghiệm đổi mới bộ máy nhà nước theo Nghị quyết số 11-NQ/TW. Mô hình này cũng được tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế (như Khu hợp tác Tiền Hải thuộc Đặc khu kinh tế Thâm Quyển, Trung Quốc, thành phố quốc tế tự do Jeju của Hàn quốc, thành phố Dubai của UAE).

- *Hạn chế:* chính quyền địa phương là Trưởng Đơn vị HCKTĐB nhưng không phải là một cấp chính quyền địa phương gồm có HĐND và UBND nên có thể dẫn đến lạm quyền nếu không có sự giám sát, kiểm tra chặt chẽ.

*** Phương án 2: Tổ chức một cấp chính quyền địa phương ở đơn vị HCKTĐB gồm có HĐND và UBND**

Trên cơ sở kết luận của UBTVQH tại phiên họp ngày 11/9/2017 về việc cần trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến phương án tổ chức HĐND và UBND, Chính phủ đề nghị xác định chính quyền địa phương tại các đơn vị HCKTĐB Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc là một cấp chính quyền địa phương. Theo đó:

(1) Tổ chức HĐND và UBND tại ba đơn vị HCKTĐB.

(2) Đơn vị HCKTĐB được chia thành các khu hành chính trực thuộc. Khu hành chính là địa bàn có ranh giới địa lý xác định và không được phân định

¹⁸ Trước đây, trong giai đoạn từ 1991 – 2008, Trưởng Ban Quản lý KCN, KCX, KCNC, KKT do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm.

là một đơn vị hành chính. Tại khu hành chính không tổ chức cấp chính quyền địa phương gồm có HĐND và UBND cấp xã mà tổ chức Văn phòng khu hành chính với tính chất là cơ quan đại diện hành chính của UBND đơn vị HCKTĐB trên địa bàn khu hành chính.

(3) Phân cấp, phân quyền mạnh có liên quan tới 4 cấp cho chính quyền địa phương đơn vị HCKTĐB gồm: cấp trung ương; cấp tỉnh; cấp huyện và cấp xã.

- *Cấp trung ương và cấp tỉnh*: chính quyền địa phương đơn vị HCKTĐB thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn do Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương cấp tỉnh giao¹⁹ theo quy định tại khoản 3 Điều 112 của Hiến pháp.

- *Cấp huyện*: chính quyền địa phương đơn vị HCKTĐB thực hiện toàn bộ nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương thành phố thuộc tỉnh tại đơn vị HCKTĐB theo hướng:

(1) Chỉ quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật; quyết định chủ trương, chính sách, biện pháp mang tính chiến lược và dài hạn trong một số lĩnh vực quan trọng²⁰ và giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐND;

(2) Giao cho UBND và Chủ tịch UBND tổ chức và chịu trách nhiệm thực hiện các nghị quyết của HĐND và các nhiệm vụ, quyền hạn trong hầu hết các lĩnh vực²¹, trong đó thu hẹp nhiệm vụ, quyền hạn tập thể của UBND, chủ yếu tập trung vào nhiệm vụ, quyền hạn ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thể chế điều hành đơn vị HCKTĐB và tăng cường nhiệm vụ, quyền hạn quản lý, điều hành và quyết định các vấn đề cụ thể vào Chủ tịch UBND.

- *Cấp xã*: UBND đơn vị HCKTĐB chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện toàn bộ nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương xã, phường ở thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Để giúp UBND đơn vị HCKTĐB thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn này, Văn phòng khu hành chính và Trưởng Văn phòng khu hành chính được phân cấp, ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND và Chủ tịch UBND xã, phường ở thị xã, thành phố thuộc tỉnh theo các quy định của pháp luật hiện hành và một số nhiệm vụ, quyền hạn khác trên địa bàn khu hành chính do UBND, Chủ tịch UBND đơn vị HCKTĐB giao theo quy định của Luật này.

Hoạt động giám sát của cơ quan dân cử và kiểm soát của cơ quan nhà nước cấp trên đối với chính quyền địa phương đơn vị HCKTĐB và các cơ quan

¹⁹ Trong lĩnh vực xây dựng chính quyền, tài chính, ngân sách, đầu tư công và đầu tư kinh doanh, quy hoạch, xây dựng, đô thị, nhà ở và bất động sản, tài nguyên, môi trường, giao thông vận tải, công nghiệp, thương mại, nông lâm nghiệp, du lịch, dạy nghề, khoa học - công nghệ, hải quan, lao động, thương binh, xã hội và đối ngoại.

²⁰ Trong lĩnh vực tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, xây dựng chính quyền, kinh tế, giáo dục, khoa học công nghệ, tài nguyên, môi trường, giao thông, xây dựng, đô thị, dân cư và văn hóa, xã hội.

²¹ Trong lĩnh vực tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật, xây dựng chính quyền, kinh tế, đầu tư kinh doanh, tài chính, ngân sách, quy hoạch, giao thông vận tải, xây dựng, đô thị, nhà ở, bất động sản, tài nguyên, môi trường, giáo dục-đào tạo, khoa học, công nghệ, văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, y tế, lao động, thực hiện chính sách xã hội và chính sách dân tộc, tôn giáo

nhà nước khác ở đơn vị HCKTĐB thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Luật này.

Phương án 2 có những ưu điểm và hạn chế như sau:

- *Ưu điểm*: tổ chức một cấp chính quyền địa phương gồm có HĐND và UBND tại đơn vị HCKTĐB theo quy định tại khoản 2 Điều 111 Hiến pháp; không gây xáo trộn nhiều so với tập quán tổ chức chính quyền địa phương hiện nay của nước ta; đổi mới một bước cách thức tổ chức cấp chính quyền địa phương ở xã, phường, thị trấn;

- *Hạn chế*: chưa tạo được bước đột phá và đặc biệt về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương; tổ chức bộ máy và nhân sự của chính quyền địa phương ở đơn vị HCKTĐB chưa tinh gọn (gồm cả HĐND và UBND); vẫn chủ yếu làm việc theo chế độ tập thể (nhiều vấn đề do HĐND và UBND quyết định, vai trò của Chủ tịch UBND vẫn bị hạn chế); thủ tục còn phức tạp; chưa tương thích với tính chất đặc biệt của chính sách kinh tế - xã hội của đơn vị HCKTĐB; chưa tiệm cận với các kinh nghiệm tốt trên thế giới.

17.2. Về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh và UBND tỉnh đối với đơn vị HCKTĐB

Phương án 1: Chính quyền địa phương đơn vị HCKTĐB là thiết chế Trưởng Đơn vị HCKTĐB, các cơ quan chuyên môn trực thuộc và Trưởng khu hành chính.

Các chức năng, nhiệm vụ của HĐND huyện (Vân Đồn, Vạn Ninh và Phú Quốc) trước đây trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ giám sát; đại diện cho ý chí, nguyện vọng, quyền làm chủ của nhân dân; quyết định những vấn đề quan trọng ở địa phương được xác định rõ là không phải bỏ đi mà được điều chuyển hợp lý cho HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh; đồng thời một số nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể được điều chuyển cho Trưởng Đơn vị HCKTĐB thực hiện. Trên cơ sở đó, dự thảo Luật quy định theo hướng:

- *Đối với HĐND tỉnh*: bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn HĐND tỉnh quyết định việc phân cấp cho Trưởng Đơn vị HCKTĐB; giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, việc thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh; giám sát hoạt động của Trưởng Đơn vị HCKTĐB, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân đơn vị HCKTĐB; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB; có quyền yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ miễn nhiệm, cách chức Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; quyền yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Trưởng Đơn vị HCKTĐB.

- *Đối với UBND tỉnh*: bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn cho UBND tỉnh trong việc phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và dài hạn; quyết định việc phân quyền, ủy quyền cho Trưởng Đơn vị HCKTĐB.

- *Đối với Chủ tịch UBND tỉnh:* bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn cho Chủ tịch UBND tỉnh trong việc trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức Trưởng Đơn vị HCKTĐB; quyết định việc phân cấp, ủy quyền cho Trưởng Đơn vị HCKTĐB và đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Trưởng Đơn vị HCKTĐB.

Phương án 2: Tổ chức một cấp chính quyền địa phương ở đơn vị HCKTĐB gồm có HĐND và UBND

Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh và UBND tỉnh đối với đơn vị HCKTĐB thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành

18.3. Về cơ quan chuyên môn thuộc chính quyền đơn vị HCKTĐB

Dự thảo Luật quy định việc tổ chức cơ quan chuyên môn trực thuộc Trưởng Đơn vị HCKTĐB (trong phương án 1) và UBND đơn vị HCKTĐB (trong phương án 2) phải bảo đảm phù hợp với đặc điểm và điều kiện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của từng đơn vị HCKTĐB; bảo đảm tinh gọn, hợp lý, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh và trên địa bàn đơn vị HCKTĐB; không trùng lặp với nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước đặt tại địa bàn. Số lượng cơ quan chuyên môn không quá 9 (chín). Số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn trực thuộc Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt không quá 02 (hai).

19. Về tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và cơ quan thi hành án trên địa bàn đơn vị HCKTĐB

19.1. Tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB

Điều 102 Hiến pháp quy định "Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước CHXHCN Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp". Theo Kết luận số 21-TB/TW của Bộ Chính trị, các đơn vị HCKTĐB trực thuộc cấp tỉnh.

Căn cứ Hiến pháp, Kết luận số 21-TB/TW và các ý kiến tham gia trong quá trình lấy ý kiến, Ban soạn thảo xây dựng phương án quy định tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB trên cơ sở tổ chức lại Tòa án nhân dân cấp huyện hiện có, tăng thêm một số thẩm quyền liên quan đến các tranh chấp đặc thù của đơn vị HCKTĐB; đồng thời quy định chức năng, nhiệm vụ của Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB là trung tâm, trên cơ sở đó quy định tương ứng chức năng, nhiệm vụ của Viện Kiểm sát nhân dân và Cơ quan thi hành án dân sự đơn vị HCKTĐB tương ứng. Cụ thể như sau:

- Về cơ cấu tổ chức: Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB có cơ cấu tổ chức tương đương với Tòa án nhân dân cấp huyện, có thể bổ sung các Tòa chuyên trách gồm: Tòa kinh tế, Tòa Lao động, Tòa hành chính so với Tòa án nhân dân cấp huyện, đồng thời có thể có các Tòa chuyên trách khác;

- Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB có thẩm quyền tương đương với Tòa án nhân dân cấp huyện trong việc xử lý các vụ việc, vụ án tại địa bàn đơn vị HCKTĐB; đồng thời được bổ sung một số thẩm quyền giải quyết

theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh đối với các vụ việc, vụ án đặc thù (bao gồm cả các vụ án, vụ việc có yếu tố nước ngoài) gồm:

(1) Giải quyết theo thủ tục sơ thẩm đối với tất cả các vụ việc dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

(2) Giải quyết theo thủ tục sơ thẩm khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND hoặc người đứng đầu đơn vị HCKTĐB;

(3) Giải quyết khiếu kiện đối với quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh mà người khởi kiện có nơi cư trú, nơi làm việc hoặc trụ sở tại đơn vị HCKTĐB;

(4) Giải quyết phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã có trụ sở chính tại đơn vị HCKTĐB;

(5) Thực hiện các hoạt động tương trợ tư pháp theo quy định của Luật tương trợ tư pháp và các quy định khác của pháp luật về tố tụng.

- Cho phép đương sự lựa chọn Tòa án nhân dân cấp tỉnh hoặc Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB là cơ quan giải quyết theo thủ tục sơ thẩm đối với khiếu kiện hành vi hành chính của Trưởng đơn vị HCKTĐB và quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh mà người khởi kiện có nơi cư trú, nơi làm việc hoặc trụ sở tại đơn vị HCKTĐB.

Thẩm quyền xử lý sơ thẩm các vụ án hình sự của Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB tương đương với thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện vẫn theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

19.2. Về tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân đơn vị HCKTĐB

- Về thẩm quyền thành lập, giải thể Viện kiểm sát nhân dân đơn vị HCKTĐB, dự thảo Luật quy định Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định thành lập, giải thể Viện kiểm sát nhân dân đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Quy định này phù hợp với Điều 49, Luật tổ chức viện kiểm sát nhân dân 2014.

- Trên cơ sở nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân nêu trên, dự thảo Luật quy định nhiệm vụ, quyền hạn tương ứng của Viện Kiểm sát nhân dân đơn vị HCKTĐB đối với việc thực hành quyền công tố, giám sát hoạt động tư pháp đối với các vụ án, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động thi hành án dân sự, hình sự thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án tương ứng của đơn vị HCKTĐB.

- Tương ứng với thẩm quyền thực hiện các hoạt động tương trợ tư pháp của Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB, dự thảo Luật quy định Viện kiểm sát nhân dân đơn vị HCKTĐB được quyền thực hiện các hoạt động tương trợ tư pháp thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 69 của Luật Tương trợ tư pháp 2007.

19.3. Tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn đơn vị HCKTĐB

Dự thảo Luật quy định thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp trong việc thành lập, giải thể Chi cục thi hành án dân sự đơn vị HCKTĐB. Quy định này phù hợp với Luật thi hành án dân sự 2008, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án 2014; Điều 2, 3, Nghị định số 74/2009/NĐ-CP ngày 09/9/2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và công chức làm công tác thi hành án dân sự.

Dự thảo Luật cũng quy định việc thành cơ quan công an, cơ quan quân sự và các đơn vị quốc phòng trên địa bàn đơn vị HCKTĐB phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan này sẽ do Bộ trưởng Công an và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

20. Về lựa chọn ngành nghề và cơ chế áp dụng riêng cho 03 đơn vị HCKTĐB Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc

Tại Thông báo kết luận số 21-TB/TW ngày 22/3/2017, Bộ Chính trị yêu cầu trong Luật có tính đến đặc thù của từng đơn vị HCKTĐB.

Đối với định hướng các ngành, nghề ưu tiên phát triển cho từng đơn vị HCKTĐB, căn cứ quy mô diện tích tự nhiên, quy mô dân số, vị trí địa lý, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, đặc điểm và điều kiện tự nhiên, tiềm năng, lợi thế so sánh và điều kiện khác của ba đơn vị HCKTĐB Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc, dự thảo Luật quy định cụ thể về ngành, nghề trọng tâm ưu tiên phát triển tính đặc thù riêng đối với từng đơn vị HCKTĐB, khác với quy định chung và khác với các đơn vị HCKTĐB khác nhằm đạt được mục tiêu phát triển đề ra và không cạnh tranh trực tiếp lẫn nhau. Ngành, nghề ưu tiên phát triển cho ba đơn vị HCKTĐB được xác định dựa đánh giá định tính trên cơ sở tiềm năng, lợi thế của từng khu vực và dựa đánh giá định lượng trên cơ sở phối hợp đánh giá với Công ty TNHH Tư vấn Boston - The Boston Consulting Group (BCG, Mỹ) thông qua mô hình toán học. Do đó, danh mục các ngành, nghề ưu tiên phát triển tại các đơn vị HCKTĐB đảm bảo tính chất trọng điểm và hướng trực tiếp vào lợi ích của các nhà đầu tư chiến lược đang có nhu cầu đầu tư vào các đơn vị này. Quy định cụ thể ngành, nghề cho từng đơn vị được quy định tại Điều 4 và các Phụ lục 3, 4, 5 dự thảo Luật.

Do dự thảo Luật quy định Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền điều chỉnh các ngành, nghề theo từng thời kỳ để linh hoạt thay đổi theo xu hướng phát triển của quốc tế và thuận lợi trong thu hút đầu tư.

Ngoài các chính sách ưu đãi chung cho các ngành, nghề thu hút đầu tư được quy định tại chương III, dự thảo Luật cũng có quy định các ưu đãi đặc thù riêng cho từng đơn vị HCKTĐB dựa vào lợi thế so sánh của đơn vị đó tại chương V. Các quy định về ưu đãi cho các ngành, nghề thu hút đầu tư đảm bảo bình đẳng giữa các đơn vị HCKTĐB.

Nội dung cụ thể đối với từng đơn vị HCKTĐB như sau:

20.1. Đối với đơn vị HCKTĐB Vân Đồn

Vân Đồn tập trung phát triển các nhóm ngành, nghề quy định tại Phụ lục 2 của dự thảo Luật bao gồm: công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao; du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, công nghiệp văn hóa; dịch vụ hàng không và hậu cần hàng không; dịch vụ thương mại và mua sắm do có các lợi thế:

- Hệ thống giao thông đường bộ, đường biển, đường hàng không kết nối quốc gia và quốc tế đang được triển khai tích cực; Vân Đồn có khả năng phát triển các ngành công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao dựa trên kết quả phát triển lan tỏa tích cực của các KCN, KKT, KCNC tại vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc gồm các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh và Vĩnh Phúc.

- Nằm trong vùng Vịnh Hạ Long là di sản thiên nhiên thế giới và trong khu vực còn có vườn quốc gia Bái Tử Long nên Vân Đồn có tiềm năng lớn để phát triển các hoạt động du lịch sinh thái và các hoạt động du lịch biển.

- Ngoài việc phát triển dịch vụ du lịch, Vân Đồn có lợi thế trong việc phát triển các ngành dịch vụ khác. Nằm trong đầu mối giao thương Trung Quốc - ASEAN, Vân Đồn có thể tiếp cận với thị trường 23 triệu dân trong bán kính 4-5 giờ lái xe ô tô và hơn 3 tỷ dân trong bán kính 4-5 giờ bay. Bộ Chính trị đã đồng ý cho dự án casino tại Vân Đồn thí điểm cho người Việt Nam vào chơi.

Ngoài ra, dự thảo Luật quy định đơn vị HCKTĐB Vân Đồn được áp dụng chính sách đặc thù riêng bao gồm:

- Ưu đãi cao nhất về thời hạn sử dụng đất, miễn thuế nhập khẩu đối với một số loại hàng hóa nhập khẩu, thời gian hưởng thuế suất ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, thời gian miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với dự án đầu tư thuộc ngành, nghề ưu tiên phát triển tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn;

- Ngân sách tỉnh Quảng Ninh bổ sung cho đơn vị HCKTĐB Vân Đồn tối thiểu 1.500 tỷ đồng/năm trong 05 năm kể từ khi thành lập để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng;

- Hỗ trợ kinh phí các hoạt động liên quan đến công nghệ cao;

- Hỗ trợ hỗ trợ phí cất hạ cánh, chi phí sân đỗ máy bay đối với các hãng hàng không mở mới các tuyến bay đến và đi tại Cảng hàng không Vân Đồn;

- Miễn thị thực cho người nước ngoài tham gia ngành công nghiệp văn hóa tại đơn vị HCKTĐB Vân Đồn trong thời hạn 06 tháng;

- Cho phép khách du lịch sử dụng Giấy thông hành do nước láng giềng có chung đường biên giới cấp được nhập cảnh qua cửa khẩu đường biển và đường không tại đơn vị HCKTĐB với thời hạn tạm trú không quá 30 ngày.

20.2. Đối với đơn vị HCKTĐB Bắc Vân Phong

Bắc Vân Phong tập trung phát triển các nhóm ngành, nghề quy định tại Phụ lục 3 của dự thảo Luật bao gồm: công nghệ thông tin, điện tử, cơ khí chính

xác; cảng biển hàng hóa và hành khách quốc tế; dịch vụ hậu cần cảng biển; du lịch; thương mại - tài chính do có các lợi thế:

- Bắc Vân Phong nằm trong vùng vịnh nước sâu Vân Phong (20-25m), kín gió, gần ngã ba của các tuyến hàng hải quốc tế quan trọng trên Biển Đông. Khu vực này có điều kiện thuận lợi về phát triển loại hình giao thông liên vận trong nước và quốc tế.

- Hiện nay Chính phủ Thái Lan và một số quốc gia đang đẩy mạnh nghiên cứu xây dựng kênh Kral để tạo một tuyến hàng hải quốc tế mới. Tuyến này đi qua khu vực Vân Phong sẽ tạo điều kiện thuận lợi để phát triển cảng trung chuyển quốc tế tại khu vực này.

- Khu vực Bắc Vân Phong có điều kiện tự nhiên đặc biệt thuận lợi, địa hình phong phú; có hệ sinh thái đa dạng; có điều kiện thời tiết, khí hậu ôn hòa, ổn định (mức nhiệt trung bình năm khoảng 26,5°C).

- Phần diện tích mặt đất và mặt nước chưa sử dụng còn khá lớn nên có khả năng khai thác phục vụ mục đích phát triển sản xuất kinh doanh, phát triển khu thương mại - tài chính - cảng biển tự do.

- Việc hợp tác với nước ngoài về các ngành công nghệ phần mềm và công nghệ thông tin trong việc đào tạo nguồn nhân lực và xây dựng hạ tầng mềm tại tỉnh Khánh Hòa có triển vọng, tạo cơ sở để phát triển tại Bắc Vân Phong sau này.

Ngoài ra, dự thảo Luật quy định đơn vị HCKTĐB Bắc Vân Phong được áp dụng chính sách đặc thù riêng bao gồm:

- Ưu đãi cao nhất về thời hạn sử dụng đất, miễn thuế nhập khẩu đối với một số loại hàng hóa nhập khẩu, thời gian hưởng thuế suất ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, thời gian miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với dự án đầu tư thuộc ngành, nghề ưu tiên phát triển tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong;

- Hỗ trợ kinh phí các hoạt động liên quan đến công nghệ thông tin;

Để tạo điều kiện phát triển cảng Vân Phong thành trung tâm trung chuyển hàng hóa, dự thảo Luật quy định:

- Cho phép thành lập cơ quan quản lý cảng biển trực thuộc chính quyền địa phương đơn vị HCKTĐB Bắc Vân Phong;

- Hàng hóa trung chuyển qua cảng biển đơn vị HCKTĐB Bắc Vân Phong được vận chuyển trong lãnh thổ Việt Nam để xuất khẩu qua cửa khẩu khác hoặc xuất khẩu trực tiếp.

Tại văn bản số 2531/VPCP-KTTH ngày 18/3/2017 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng đã cho phép thực hiện thí điểm hàng hóa trung chuyển được vận chuyển giữa các cảng biển quốc tế có khu vực trung chuyển áp dụng cho cụm cảng khu vực thành phố Hồ Chí Minh và Cái Mép - Thị Vải để xuất khẩu.

20.3. Đối với đơn vị HCKTĐB Phú Quốc

Phú Quốc tập trung phát triển 3 nhóm ngành, nghề quy định tại Phụ lục 4 của dự thảo Luật bao gồm du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái; hội nghị, triển lãm quốc tế, dịch vụ thương mại và mua sắm; dịch vụ quản lý tài sản; dịch vụ y tế, giáo dục chất lượng cao; nghiên cứu và phát triển sản phẩm công nghệ sinh học do có các lợi thế:

- Đảo Phú Quốc có vị trí tách biệt, khá xa đất liền, là đảo lớn nhất và đông dân nhất của cả nước; có điều kiện thuận lợi gắn kết bằng đường biển và đường hàng không với các nước ASEAN.

- Phú Quốc có điều kiện thuận lợi về khí tượng thủy văn, môi trường tự nhiên, núi, rừng, biển, hệ sinh thái đa dạng, phong phú; thời tiết ôn hòa, thuận lợi cho phát triển du lịch, khám chữa bệnh quanh năm; có những di tích lịch sử, văn hóa giá trị.

- Kết cấu hạ tầng của Phú Quốc đã được đầu tư khá đồng bộ và bao gồm nhiều công trình quan trọng như sân bay quốc tế, điện, nước, viễn thông, đường giao thông, khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi và đã thu hút nhiều nhà đầu tư lớn trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ. Bộ Chính trị đã đồng ý cho dự án casino tại Phú Quốc thí điểm cho người Việt Nam vào chơi casino. Qua thống kê, 95% số dự án đầu tư ở Phú Quốc là trong lĩnh vực du lịch nghỉ dưỡng.

Ngoài ra, dự thảo Luật quy định đơn vị HCKTĐB Phú Quốc được áp dụng chính sách đặc thù riêng bao gồm:

- Ưu đãi cao nhất về thời hạn sử dụng đất, miễn thuế nhập khẩu đối với một số loại hàng hóa nhập khẩu, thời gian hưởng thuế suất ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, thời gian miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với dự án đầu tư thuộc ngành, nghề ưu tiên phát triển tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc;

- Khách tham quan du lịch người Việt Nam và nước ngoài vào khu phi thuế quan thuộc đơn vị HCKTĐB Phú Quốc được mua hàng miễn thuế với tổng giá trị hàng hóa cao hơn quy định hiện hành.

- Nhà đầu tư nước ngoài có dự án đầu tư từ 110 tỷ đồng trở lên, có thời gian cư trú từ 05 năm trở lên tại đơn vị HCKTĐB Phú Quốc và không vi phạm pháp luật được cấp thẻ thường trú tại đơn vị HCKTĐB Phú Quốc.

- Cho phép khách du lịch sử dụng Giấy thông hành do nước láng giềng có chung đường biên giới cấp được nhập cảnh qua cửa khẩu đường biển và đường không tại đơn vị HCKTĐB với thời hạn tạm trú không quá 30 ngày.

- Miễn thị thực cho bác sỹ, y tá, bệnh nhân nước ngoài và người nước ngoài tham gia hoạt động cung cấp dịch vụ y tế tại đơn vị HCKTĐB Phú Quốc trong thời hạn 06 tháng.

- Hỗ trợ kinh phí các cơ sở đào tạo trong lĩnh vực du lịch và các chương trình quảng bá du lịch vào đơn vị HCKTĐB Phú Quốc.

- Các nhà đầu tư trong lĩnh vực dịch vụ quản lý tài sản tại đơn vị HCKTĐB Phú Quốc được đề xuất với chính quyền đơn vị HCKTĐB Phú Quốc các cơ chế, chính sách về bảo mật thông tin, quản lý tài sản và các chính sách liên quan theo thông lệ quốc tế.

Hồ sơ Dự án Luật có Thuyết minh riêng về căn cứ lựa chọn ngành, nghề trọng tâm phát triển tại 3 đơn vị HCKTĐB.

21. Về điều khoản chuyển tiếp (Điều 102)

Theo quy định tại khoản 1, 2, Điều 13 Luật Đầu tư năm 2014, trường hợp văn bản pháp luật mới được ban hành quy định ưu đãi cao hơn ưu đãi đầu tư mà nhà đầu tư đang được hưởng thì nhà đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của văn bản pháp luật mới cho thời gian hưởng ưu đãi còn lại. Trường hợp văn bản pháp luật mới được ban hành quy định ưu đãi đầu tư thấp hơn ưu đãi đầu tư mà nhà đầu tư được hưởng trước đó thì nhà đầu tư được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư trước đó cho thời gian hưởng ưu đãi còn lại của dự án.

Do đó, để đảm bảo quyền lợi nhà đầu tư trong đơn vị HCKTĐB đặc biệt theo quy định của pháp luật đầu tư, dự thảo Luật quy định, dự án đầu tư tại đơn vị HCKTĐB đã được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước ngày của Luật này có hiệu lực thi hành và đang trong thời gian được hưởng ưu đãi đầu tư thì tiếp tục được hưởng. Việc cho phép lựa chọn ưu đãi đầu tư đang hưởng hoặc ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật này cho thời gian còn lại kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành chỉ áp dụng đối với dự án đầu tư thuộc ngành, nghề ưu tiên phát triển của các đơn vị HCKTĐB để hạn chế việc đăng ký đầu tư vào đơn vị HCKTĐB trước thời điểm Luật này có hiệu lực để hưởng chính sách ưu đãi.

Đồng thời, để đảm bảo không làm xáo trộn hoạt động của doanh nghiệp và người dân trên địa bàn đơn vị HCKTĐB, dự thảo Luật quy định, các văn bản do các cơ quan có thẩm quyền cấp cho các tổ chức và cá nhân có liên quan đến đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành vẫn có giá trị sử dụng và không phải thực hiện thủ tục cấp đổi theo quy định tại Luật này. Trường hợp có yêu cầu, Trưởng Đơn vị HCKTĐB (trong phương án 1) hoặc UBND đơn vị HCKTĐB (trong phương án 2) cấp đổi, điều chỉnh, thay đổi, cải chính, bổ sung, thu hồi văn bản thuộc thẩm quyền cho tổ chức và cá nhân có liên quan đến đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc.